

# **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI**

## **Viện Toán ứng dụng và Tin học**

\*\_\_\_\_\_\*\*\*\_\_\_\_\_\*



## **WEBSITE ĐẶT TOUR DU LỊCH ĐÔNG NAM Á SEASTRIPS**

### **ĐỒ ÁN II**

**Chuyên ngành: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**  
**Chuyên sâu: Tin học ứng dụng**

Sinh viên thực hiện : Đặng Văn Khương  
MSSV : 20173536  
Lớp : Hệ thống thông tin quản lý – K62  
Giảng viên hướng dẫn : TS. Phạm Huyền Linh

# **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI**

## **Viện Toán ứng dụng và Tin học**

\*\_\_\_\_\_\*\*\*\_\_\_\_\_\*



## **WEBSITE ĐẶT TOUR DU LỊCH ĐÔNG NAM Á SEASTRIPS**

### **ĐỒ ÁN II**

**Chuyên ngành: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**  
**Chuyên sâu: Tin học ứng dụng**

Sinh viên thực hiện : Đặng Văn Khương  
MSSV : 20173536  
Lớp : Hệ thống thông tin quản lý – K62  
Giảng viên hướng dẫn : TS. Phạm Huyền Linh

# NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

## 1. Mục đích và nội dung của đề án

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## 2. Kết quả đạt được

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## 3. Ý thức làm việc của sinh viên

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2021

Giảng viên hướng dẫn  
(ký và ghi rõ họ tên)

# MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	4
LỜI NÓI ĐẦU.....	5
GIỚI THIỆU LARAVEL FRAMEWORK VÀ MÔ HÌNH MVC.....	7
TỔNG QUAN.....	11
CHƯƠNG I: KHẢO SÁT.....	12
1.1. Khảo sát, xác định yêu cầu.....	12
1.2. Phân tích cụ thể từng chức năng.....	16
CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG.....	19
1.1. Site map.....	19
1.2. Biểu đồ use case và đặc tả.....	19
a. Xác định tác nhân và ca sử dụng.....	19
b. Biểu đồ use case và đặc tả.....	21
1.3. Biểu đồ hoạt động.....	33
CHƯƠNG III: THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG.....	43
1.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu.....	43
1.2. Thiết kế giao diện website.....	50
KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	61

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Quy trình đặt tour du lịch.....	14
Hình 2. Sitemap hệ thống.....	19
Hình 3. Biểu đồ use case tổng quát.....	21
Hình 4. Biểu đồ use case với tác nhân là du khách.....	22
Hình 5. Biểu đồ use case với tác nhân là Super admin.....	25
Hình 6. Biểu đồ use case với tác nhân là NV kỹ thuật .....	27
Hình 7. Biểu đồ use case với tác nhân là NV liên hệ KH.....	29
Hình 8. Biểu đồ use case với tác nhân là NV ký HĐ.....	31
Hình 9. Biểu đồ hoạt động tìm kiếm tour.....	33
Hình 10. Biểu đồ hoạt động đặt tour.....	34
Hình 11. Biểu đồ hoạt động phản hồi tour.....	35
Hình 12. Biểu đồ hoạt động quản lý tour.....	36
Hình 13. Biểu đồ hoạt động quản lý book - du khách.....	37
Hình 14. Biểu đồ hoạt động nhập hợp đồng mới.....	38
Hình 15. Biểu đồ hoạt động quản lý hợp đồng đã xác nhận.....	39
Hình 16. Biểu đồ hoạt động xác nhận hợp đồng.....	40
Hình 17. Biểu đồ hoạt động quản lý nhân viên.....	41
Hình 18. Biểu đồ hoạt động đăng nhập.....	42
Hình 19. Mô hình thực thể liên kết.....	43
Hình 20. Mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ.....	44
Hình 21 - 31. Giao diện website.....	50 - 58

# LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay, công nghệ thông tin đã có những bước phát triển mạnh mẽ theo cả chiều rộng và sâu. Máy tính điện tử không còn là một thứ phương tiện quý hiếm mà đang ngày càng trở thành một công cụ làm việc và giải trí thông dụng của con người, không chỉ ở công sở mà còn ngay cả trong gia đình.

Đứng trước vai trò của thông tin hoạt động cạnh tranh gay gắt, các tổ chức và các doanh nghiệp đều tìm mọi biện pháp để xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin của mình nhằm tin học hóa các hoạt động tác nghiệp của đơn vị.

Hiện nay các công ty tin học hàng đầu thế giới không ngừng đầu tư và cải thiện các giải pháp cũng như các sản phẩm nhằm cho phép tiến hành thương mại hóa trên Internet. Thông qua các sản phẩm và công nghệ này, chúng ta dễ dàng nhận ra tầm quan trọng và tính tất yếu của kinh doanh điện tử. Với những thao tác đơn giản trên máy có nối mạng Internet bạn sẽ có tận tay những gì mình cần mà không phải mất nhiều thời gian. Bạn chỉ cần vào các trang dịch vụ kinh doanh điện tử, làm theo hướng dẫn và click vào những gì bạn cần. Các nhà dịch vụ sẽ mang đến những thứ bạn đang yêu cầu.

Kinh doanh điện tử đang bùng nổ với các mô hình nổi bật như: Mua sắm trực tuyến, thương mại điện tử, chuỗi cung ứng, cộng đồng ảo ... Và được nhận định sẽ đánh bại phần lớn các mô hình kinh doanh truyền thống

Để tiếp cận và góp phần đẩy mạnh sự phổ biến của kinh doanh – thương mại điện tử ở Việt Nam, nhóm em đã quyết định thực hiện đề tài “Xây dựng web site đặt tour du lịch Đông Nam Á” với tên là SEATRIPS

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành với các thầy cô trong viện Toán ứng dụng và Tin học đã tạo điều kiện cho em thực hiện đề tài đồ án này. Và em cũng xin cảm ơn cô Phạm Huyền Linh đã giúp đỡ em trong quá trình thực hiện đề tài.

Trong quá trình làm đồ án, em đã nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng những kiến thức mà thầy cô đã trang bị trong quá trình học tập. Tuy nhiên do kiến thức của em còn hạn chế, nên bản đồ án này không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp chỉ đạo từ thầy cô để đồ án của em có thể hoàn thiện hơn.

Tên đề tài: “ *Website đặt tour du lịch Đông Nam Á SEATRIPS*”

Cấu trúc của báo cáo:

- **Lời mở đầu.**
- **Chương I: Khảo sát.** Chương này đánh giá thực trạng của hệ thống thương mại điện tử nói chung và website đặt tour du lịch nói riêng. Khảo sát các trang website du lịch trực tuyến. Từ đó đưa ra bài toán tổng quan, xác định yêu cầu của vấn đề. Phân tích chi tiết yêu cầu nghiệp vụ của website
- **Chương II: Phân tích hệ thống.** Sau khi thực hiện khảo sát hệ thống, em tiến hành phân tích hệ thống theo hướng đối tượng và mô tả bằng các *biểu đồ Ca sử dụng* và *biểu đồ Hoạt động*
- **Chương III: Thiết kế và xây dựng hệ thống.** Sau khi thu thập được tất cả thông tin về hệ thống website. Em tiến hành *Thiết kế cơ sở dữ liệu*, *Thiết kế giao diện website* và cuối cùng là *xây dựng website*
- **Chương IV: Kết luận và hướng phát triển.**

Các công nghệ sử dụng trong đề tài:

- Ngôn ngữ lập trình chính: PHP
- Môi trường framework: Laravel 8.x
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu có cấu trúc: MySQL
- Môi trường cài đặt server ảo : WAMPP ( apache 2.4 – php 7.8 mysql 8.0)
- Ngoài ra còn có: HTML – CSS – Javascript – Bootstrap
- Mô hình thiết kế: MVC

# GIỚI THIỆU LARAVEL VÀ MÔ HÌNH MVC

## 1. Laravel Framework

### a. Framework

Framework là “bộ khung” được cấu thành từ các đoạn code, library nhằm tối giản công sức phát triển ứng dụng. Framework cung cấp các tính năng có sẵn như mô hình, API. Có nhiều Framework cho Backend, Front end, ứng dụng mobile.... Phổ biến nhất có lẽ là các Web Framework và Mobile Framework.

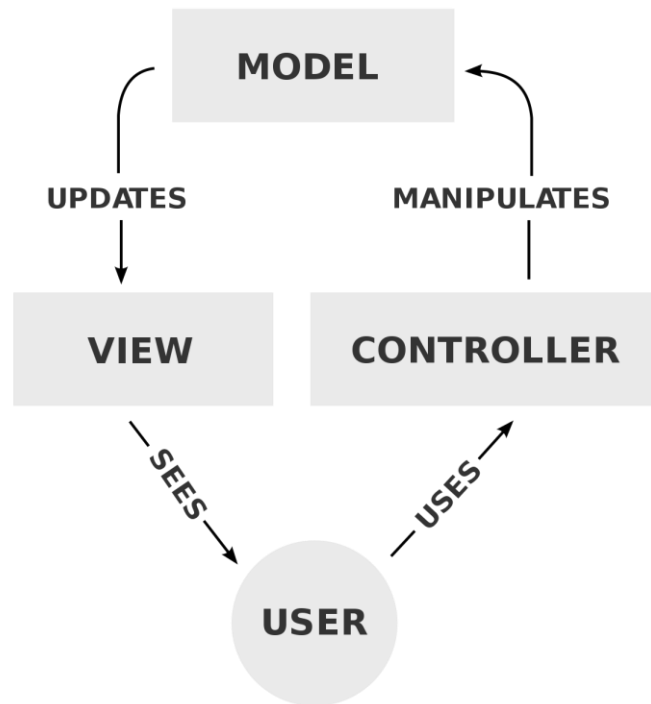
### b. Laravel

Laravel là một PHP Framework mã nguồn mở và miễn phí, được phát triển bởi Taylor Otwell và nhằm mục tiêu hỗ trợ phát triển các ứng dụng web theo cấu trúc model- view- controller (MVC). Những tính năng nổi bật của Laravel bao gồm cú pháp dễ hiểu- rõ ràng, một hệ thống đóng gói Modular và quản lý gói phụ thuộc, nhiều cách khác nhau để truy cập vào các cơ sở dữ liệu quan hệ, nhiều tiện ích khác nhau hỗ trợ việc triển khai vào bảo trì ứng dụng.

### c. Ưu điểm

- Dễ dàng sử dụng
- Xây dựng theo mô hình MVC
- Các tính năng package, vendor, dựng sẵn template
- Tính năng bảo mật Auth, token, Middleware...
- Blade template engine
- Cộng đồng hỗ trợ đông đúc





## 2. Mô hình MVC

MVC là từ viết tắt bởi 3 từ Model – View – Controller. Đây là mô hình thiết kế sử dụng trong kỹ thuật phần mềm. Mô hình source code thành 3 phần, tương ứng mỗi từ. Mỗi từ tương ứng với một hoạt động tách biệt trong một mô hình.

Mô hình MVC và các thành phần bên trong của MVC:

### a. Model (M):

Là bộ phận có chức năng lưu trữ toàn bộ dữ liệu của ứng dụng. Bộ phận này là một cầu nối giữa 2 thành phần bên dưới là View và Controller. Model thể hiện dưới hình thức là một cơ sở dữ liệu hoặc có khi chỉ đơn giản là một file XML bình thường. Model thể hiện rõ các thao tác với cơ sở dữ liệu như cho phép xem, truy xuất, xử lý dữ liệu,...

### b. View (V):

Đây là phần giao diện (theme) dành cho người sử dụng. Nơi mà người dùng có thể lấy được thông tin dữ liệu của MVC thông qua các thao tác truy vấn như tìm kiếm hoặc sử dụng thông qua các website.

Thông thường, các ứng dụng web sử dụng MVC View như một phần của hệ thống, nơi các thành phần HTML được tạo ra. Bên cạnh đó, View cũng có chức năng ghi nhận hoạt động của người dùng để tương tác với Controller. Tuy nhiên, View không có mối quan hệ trực tiếp với Controller, cũng không được lấy dữ liệu từ Controller mà chỉ hiển thị yêu cầu chuyển cho Controller mà thôi.

Ví dụ: Nút “delete” được tạo bởi View khi người dùng nhấn vào nút đó sẽ có một hành động trong Controller.

### **c. Controller (C):**

Bộ phận có nhiệm vụ xử lý các yêu cầu người dùng đưa đến thông qua view. Từ đó, C đưa ra dữ liệu phù hợp với người dùng. Bên cạnh đó, Controller còn có chức năng kết nối với model.

### **Ưu điểm của mô hình MVC.**

- ❖ Hỗ trợ quá trình phát triển nhanh chóng: Với đặc điểm hoạt động độc lập của từng thành phần, các lập trình viên có thể làm việc đồng thời trên từng bộ phận khác nhau của mô hình này. MVC giúp bạn tiết kiệm rất nhiều thời gian.
- ❖ Khả năng cung cấp đồng thời nhiều khung View: Với mô hình MVC, bạn có thể tạo ra đồng thời nhiều khung View cho Model.
- ❖ Hỗ trợ các kỹ thuật không đồng bộ: MVC có thể hoạt động trên nền tảng JavaScript. Điều này có nghĩa là các ứng dụng MVC có thể hoạt động với các file PDF, các trình duyệt web cụ thể, và cả các widget máy tính.
- ❖ Dễ dàng thao tác chỉnh sửa: Bộ phận Model hoạt động tách biệt với View đồng nghĩa với việc bạn có thể đưa ra các thay đổi, chỉnh sửa hoặc cập nhật dễ dàng ở từng bộ phận.
- ❖ Giữ nguyên trạng thái data: Mô hình MVC truyền lại dữ liệu nhưng không định dạng lại dữ liệu. Do đó, các dữ liệu này có thể được dùng lại cho các thay đổi sau này.
- ❖ Hỗ trợ các nền tảng phát triển SEO: Với mô hình MVC, bạn có thể dễ dàng tạo ra các mã SEO URL để thu hút lượng truy cập đối với ứng dụng bất kỳ.

### **Nhược điểm của MVC**

- ❖ Không thích hợp việc phát triển các ứng dụng nhỏ vì mô hình này yêu cầu bạn lưu trữ một số lượng lớn các file.
- ❖ Khó khăn trong quá trình điều hướng code: Điều hướng khung có thể phức tạp vì mô hình này bao gồm nhiều lớp và yêu cầu người dùng thích ứng với các tiêu chí phân tách của MVC.
- ❖ Nhiều khung hoạt động đồng thời: Việc phân tách một tính năng thành ba bộ phận khác nhau dễ dẫn đến hiện tượng phân tán. Do đó, đòi hỏi các nhà phát triển phải duy trì tính nhất quán của nhiều bộ phận cùng một lúc.

# TỔNG QUAN

## 1.1. Lý do chọn đề tài:

Về tổng quát:

Do nhận thấy sự phát triển mạnh mẽ của internet và công nghệ điện tử.

Dưới góc độ là một người dùng , chúng ta hiện tại có thể thực hiện bất cứ một thao tác nào từ mua, bán, gửi... chỉ bằng những thao tác cơ bản qua thiết bị điện tử có kết nối internet. Các hệ thống trực tuyến sẽ thực hiện các bước còn lại. Mang lại nhiều tiện lợi và tiết kiệm.

Là một công dân của thời đại số, bản thân em nhận thấy phải tìm hiểu phân tích cách thức một hệ thống thương mại điện tử nền tảng web được xây dựng và hoạt động để góp phần vào việc phát triển công nghệ thông tin.

Chọn đề tài “ *Xây dựng website đặt tour du lịch*” còn bởi vì những thực trạng hiện tại mà cá nhân em đã xác định trong quá trình khảo sát

## 1.2. Phạm vi đề tài

Website được xây dựng cho công ty du lịch.

Website tạo ra cố gắng hướng đến người dùng với chức năng và đặc biệt phải mô tả được đầy đủ thông tin mà người dùng cần đến. Viết phần mềm không thể qua loa thông tin cần thiết mà phải đặc tả toàn bộ thông tin như trong quá trình lưu trữ truyền thống của người dùng.

Khách hàng hướng đến là các du khách đang sinh sống hoặc lưu trú tại Việt Nam. Đang có nhu cầu tìm kiếm tour du lịch các nước Đông Nam Á

## 1.3. Ý nghĩa của đề tài

Hệ thống là một chương trình phần mềm giúp cho công ty du lịch chủ quản giới thiệu và bán sản phẩm – tour – dịch vụ của mình tới du khách một cách nhanh nhất thông qua trang web bán máy tính. Và thông qua trang web này du khách có thể tiếp cận thông tin dịch vụ chỉ với những thao tác đơn giản trên máy có nối mạng Internet. Du khách sẽ dễ dàng hơn trong quy trình: Tìm tour – Ký hợp đồng – Thanh toán ...

Đề tài này giúp Em hiểu rõ hơn nghiệp vụ quản lý kinh doanh điện tử.

Ứng dụng đề tài vào việc tối ưu hóa các chương trình quản lý sản phẩm, nhân viên, hợp đồng, dữ liệu cho các công ty du lịch.

# CHƯƠNG I: KHẢO SÁT

## 1.1. Khảo sát, xác định yêu cầu

### a. Đặt vấn đề

Những vấn đề sơ cấp được đặt ra như sau:

- *Đối tượng sử dụng hệ thống này là ai?*

Đối tượng sử dụng hệ thống là khách hàng và công ty

- *Mục đích chính khi đối tượng sử dụng hệ thống là gì ?*

Khách hàng sử dụng hệ thống để đặt tour công ty cung cấp – Công ty sử dụng để bán được tour cho khách hàng

Công ty sử dụng hệ thống để quản lý

- *Khách hàng sử dụng được những chức năng gì liên quan đến mục đích chính?*

Khách hàng có thể tìm kiếm tour, xem thông tin tour, và đặt tour ...

- *Công ty sử dụng được các chức năng gì?*

Công ty có thể quản lý tour, quản lý đặt tour ...

### b. Thực trạng về lĩnh vực du lịch

- Trước khi xuất hiện các công ty du lịch cung cấp tour lữ hành, du khách chủ yếu là du lịch tự túc. Ưu điểm là chi phí không cố định. Nhưng nhược điểm là không có kế hoạch cụ thể cho tour du lịch, phạm vi điểm đến hạn chế, cách dịch vụ xung quanh không đầy đủ
- Các công ty du lịch xuất hiện làm tiện lợi hơn cho du khách. Du khách giờ đây có thể chọn được nhiều điểm đến hơn và cũng không cần lo lắng đến các dịch vụ lưu trú hay vận tải
- Các công ty du lịch truyền thống, không sử dụng đến công nghệ điện tử để hoạt động kinh doanh thường thực hiện các hoạt động từ đăng ký tour, giới thiệu tour, bán tour... hoàn toàn thủ công. Điều này khiến cho việc kinh doanh không hiệu quả, giới thiệu tour du lịch cho du khách cũng vô cùng hạn chế.
- Lĩnh vực internet bùng nổ kéo theo thương mại điện tử phát triển. Các công ty du lịch cũng xây dựng các website, hệ thống du lịch riêng của mình. Điều này giúp cho họ dễ quảng bá tour du lịch cho du khách cũng như bán tour du lịch được thuận lợi hơn
- Hiện nay, các website lĩnh vực du lịch cũng vô cùng đa dạng. Từ website chỉ giới thiệu tour du lịch, website đặt tour - khách sạn - chuyến bay cho đến các hệ thống quản lý nhân viên - nhà hàng - khách sạn hoặc là cả 2...

- Để có thể hiểu rõ được cách thức xây dựng, vận hành một website đặt tour du lịch. Cần phải xác định yêu cầu cụ thể. Xác định đối tượng chính và đồng thời phải mô hình hoá các hoạt động của website.

### c. Khảo sát, xác định yêu cầu

#### ❖ Mục đích

Giai đoạn này tập trung vào việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan tới cấu trúc của hệ thống và các hoạt động của hệ thống nhằm xác định một số vấn đề trước khi bắt đầu xây dựng, phát triển một dự án.

Nội dung cần khảo sát tương ứng với những vấn đề cần giải quyết sao cho phù hợp với yêu cầu của người sử dụng và quy mô của hệ thống thông tin.

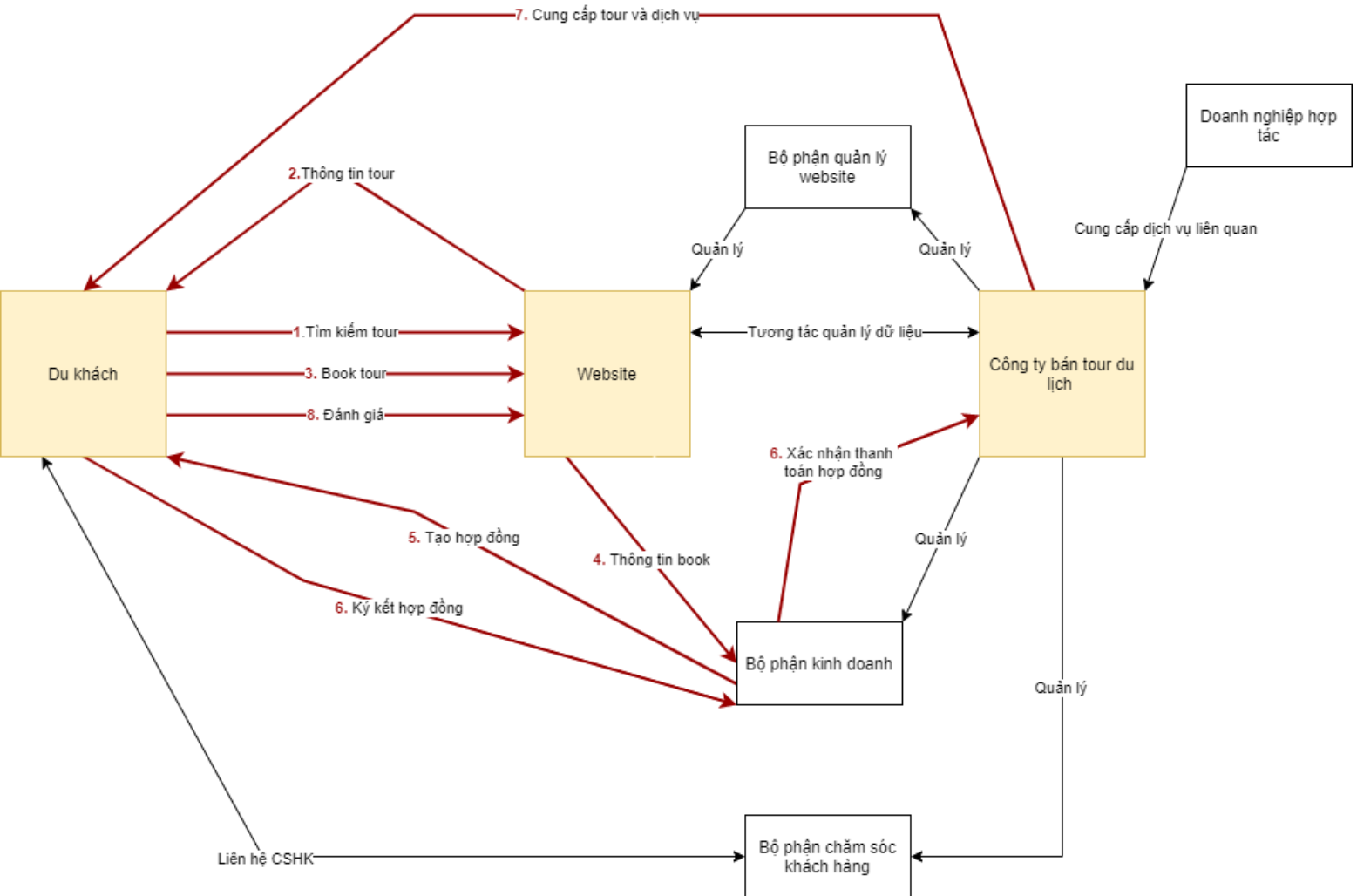
Nhằm phân tích và định rõ yêu cầu của khách hàng. Tìm hiểu xem phần mềm cần làm những gì chứ không phải là làm như thế nào. Đích cuối cùng của công việc phân tích dưới đây là tạo ra đặc tả yêu cầu, là tài liệu ràng buộc giữa khách hàng và người phát triển để đi đến cái đích chung đó là tạo ra phần mềm.

#### ❖ Quy trình nghiệp vụ một công ty du lịch nói chung - theo góc nhìn nhà quản trị

- Quy trình đăng ký, mở tour du lịch
  - + Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục đăng ký pháp lý, tạo tour du lịch. Bổ sung các dịch vụ cung cấp trong tour. Hợp tác với các bên cung cấp dịch vụ lẻ hành như: hàng không, khách sạn...
  - + Định giá tour du lịch
- Quy trình bán tour du lịch cho khách hàng
  - + Giới thiệu tour cho du khách, thông qua quảng cáo trên website, truyền hình, báo, tờ rơi...
  - + Xác nhận booking của du khách: Xác nhận thông tin khách hàng, tour khách book, dịch vụ yêu cầu...
  - + Xác nhận hợp đồng và thanh toán: Khách hàng ký kết hợp đồng với công ty, trả phí tour...
  - + Cung cấp tour cho du khách
- Chăm sóc khách hàng
  - + Trực tiếp, qua mail hoặc hotline. Giải đáp các thắc mắc hoặc các vấn đề phát sinh trong quá trình bán tour
- Quy trình quản lý nội bộ

- ❖ *Khảo sát các trang web đặt tour du lịch trực tuyến*  
*Khảo sát các trang web đặt tour du lịch trực tuyến hiện nay như*  
<https://www.asiaeyestravel.com>  
<https://pystravel.vn>  
<https://www.agoda.com>

- ❖ *Quy trình nghiệp vụ của website du lịch*



Hình 1. Quy trình đặt tour du lịch .

- Quy trình đặt tour du lịch – góc nhìn du khách
  - + Khách hàng tìm kiếm tour
    - Khách hàng tìm kiếm tour trên website. Có thể tìm kiếm theo tên tour, theo điểm đến hoặc theo loại hình du lịch

- + *Khách hàng đặt tour*
  - Khách hàng tìm kiếm được tour du lịch vừa ý. Sẽ gửi thông tin cá nhân, địa chỉ liên hệ để bên bán liên lạc lại. Bên bán sẽ xác nhận tour booking của du khách. Và chờ cho việc tạo hợp đồng
  - Công ty tạo hợp đồng. Du khách và công ty thoả thuận và ký kết hợp đồng, công ty xác nhận hoàn tất thủ tục hợp đồng
- + Khách hàng trải nghiệm tour công ty cung cấp
  - Công ty cung cấp tour và các dịch vụ liên quan, khách hàng trải nghiệm tour du lịch cho đến khi kết thúc chuyến đi
- + Khách hàng kết thúc tour và đánh giá
  - Khách hàng sau khi kết thúc tour sẽ được mời đánh giá trên website

#### **d. Yêu cầu chung của hệ thống**

- Hệ thống được áp dụng rộng rãi, phổ biến với mọi đối tượng
- Giao diện đơn giản, dễ nhìn, dễ sử dụng mà không cần trình độ cao
- Chức năng đa ngôn ngữ và responsive
- Cập nhật, phục hồi, sao lưu dữ liệu
- Có các chức năng sau:
  - + Quản trị hệ thống:
    - Quản lý tour – dịch vụ
    - Quản lý booking – hợp đồng
    - Quản lý nhân viên
    - Thống kê số liệu – nhập báo cáo
  - + Du khách:
    - Trang chủ: Giới thiệu công ty, Giới thiệu thông tin của công ty, hiển thị điểm đến, loại tour, tour mới, tour được ưa chuộng
    - Tìm kiếm: Khách hàng tìm kiếm thông tin tour theo một số tiêu chí như: điểm đến, loại hình tour, ...
    - Điểm đến: Danh sách các điểm đến vietnam, thailand... và lọc tour theo điểm đến
    - Loại tour: Danh sách loại tour: day tour, adventure tour... và lọc tour theo loại tour
    - Chi tiết tour: Thông tin chi tiết về tour: giá, điểm đến, loại hình, khởi hành, điểm dừng, lịch trình, content, overview,....
    - Đặt tour: Du khách có thể điền thông tin vào mẫu đơn trong chi tiết tour. Thông tin booking sẽ được gửi về hệ thống
    - Contact
    - About us ...



## 1.2. Phân tích cụ thể từng chức năng

### a. Dành cho du khách

#### ❖ Tìm kiếm tour

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Theo tên	Tìm kiếm tour theo tên
Theo điểm đến	Tìm kiếm tour theo điểm đến
Theo loại tour	Tìm kiếm tour loại tour
Theo bộ lọc	Tìm kiếm tour theo bộ lọc

#### ❖ Xem chi tiết thông tin tour

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Chi tiết tour	Thông tin tên tour
	Thông tin điểm đến
	Thông tin giá
	Thông tin các dịch vụ
	Thông tin điểm nổi bật
	Thông tin lịch trình
	...

#### ❖ Đặt tour

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Chọn tour	Chọn tour cần đặt
điền thông tin	Điền thông tin cá nhân vào form đặt tour

❖ Xem thông tin công ty - thư viện ảnh - blog

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Xem About us	Thông tin về công ty, nhân viên, địa chỉ công ty,...
Xem gallery	Xem thư viện ảnh du khách gửi về cho công ty
Xem blog	Xem các blog hướng dẫn du lịch, các guild khi đi du lịch

❖ Liên hệ

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Chat	Liên hệ trực tuyến với nhân viên CSKH
Gửi mail	Gửi mail trên hệ thống và chờ nhận phản hồi

**b. Đánh cho nhân viên công ty**

❖ Quản lý tour

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Thêm tour	Thêm tour mới
Sửa tour	Cập nhật tour đã có
Xoá tour	Xoá tour đã tồn tại
Xem danh sách tour	Xem danh sách tour đang có

❖ Quản lý booking

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Xem danh sách booking	Xem danh sách booking theo trạng thái

Xác nhận booking	Xác nhận lại thông tin booking của du khách
Xác nhận thông tin khách hàng	Xác nhận thông tin du khách booking
Cập nhật booking	Cập nhật trạng thái booking của du khách

❖ Quản lý hợp đồng

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Nhập hợp đồng	Nhập thông tin và file hợp đồng đã ký
Xác nhận hợp đồng	Xác nhận hợp đồng
Cập nhật hợp đồng	Cập nhật trạng thái hợp đồng

❖ Quản lý nhân viên

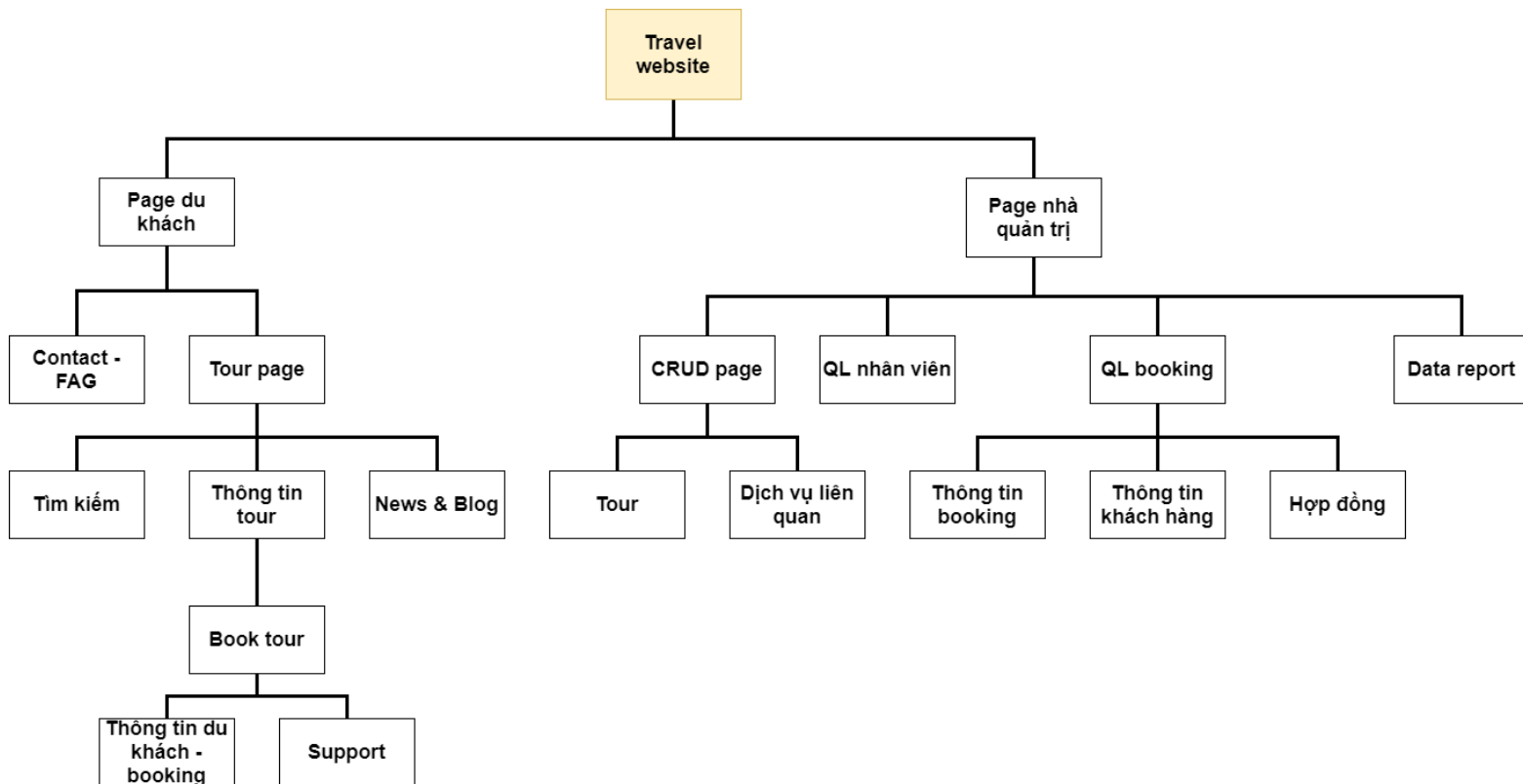
CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Thêm nhân viên	Thêm thông tin và tài khoản nhân viên mới
Sửa	Sửa thông tin và tài khoản
Xoá	Xoá thông tin và tài khoản

❖ Xem báo cáo thống kê

CHỨC NĂNG	MÔ TẢ
Báo cáo doanh thu	Xem báo cáo doanh thu theo quý - năm
In báo cáo	In báo cáo doanh thu
Xem phản hồi tour	Xem dữ liệu phản hồi trung bình tour

# CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

## 1.1. Sitemap



Hình 2. Site map hệ thống

## 1.2. Biểu đồ use case và đặc tả

### a. Xác định tác nhân và use case

#### ❖ Các tác nhân của hệ thống:

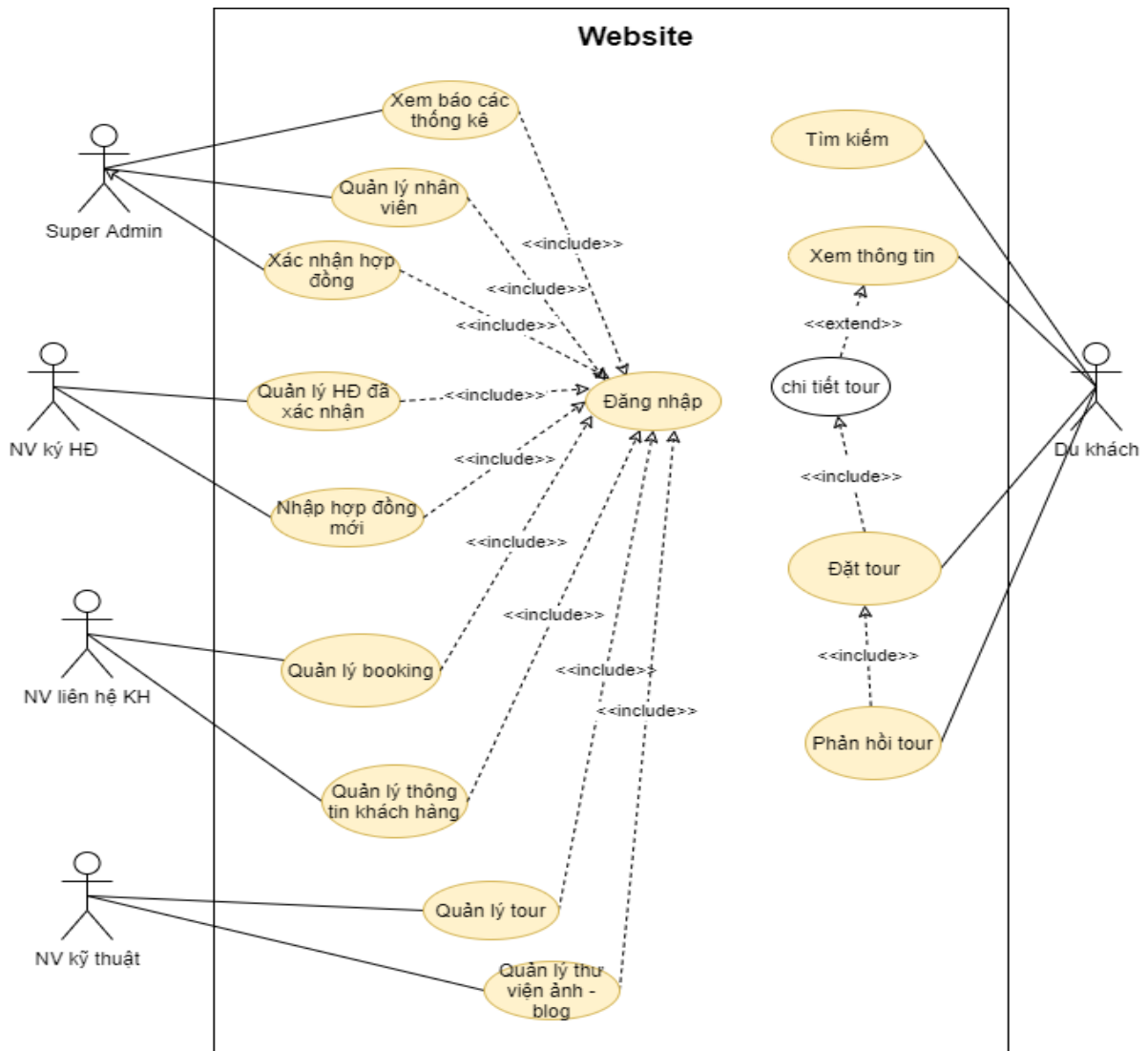
- Du khách: Người muốn tìm hiểu thông tin du lịch qua website, người book tour, ký hợp đồng ...
- NV liên hệ KH: Người liên hệ với khách hàng về vấn đề book tour hoặc các thắc mắc và chịu trách nhiệm trạng thái booking của du khách
- NV ký HĐ: Người trực tiếp ký kết hợp đồng với khách hàng và chịu trách nhiệm xác nhận trạng thái hợp đồng
- NV kỹ thuật: Người có vai trò quản lý CRUD tour và các dịch vụ liên quan trên website theo yêu cầu công ty
- Super admin: Quản trị viên cấp cao nhất của hệ thống, quản lý các nhân viên cấp dưới và xem báo cáo thống kê

❖ Các Use case

- Đăng nhập hệ thống ( Super admin, NV)
- Xem báo cáo thống kê ( Super admin)
- Quản lý người dùng trong hệ thống ( Super admin)
- Xác nhận hợp đồng ( Super admin)
- Quản lý hợp đồng đã được xác nhận ( NV ký hợp đồng)
- Quản lý thông tin book tour ( NV liên hệ KH)
- Quản lý thông tin du khách ( NV liên hệ KH)
- Quản lý tour du lịch ( NV kỹ thuật)
- Quản lý thư viện hình ảnh - blog ( NV kỹ thuật)
- Tìm kiếm ( Du khách)
- Xem thông tin tour ( Du khách)
- Book tour ( Du khách)
- Phản hồi tour ( Du khách)
- Liên hệ ( Du khách)

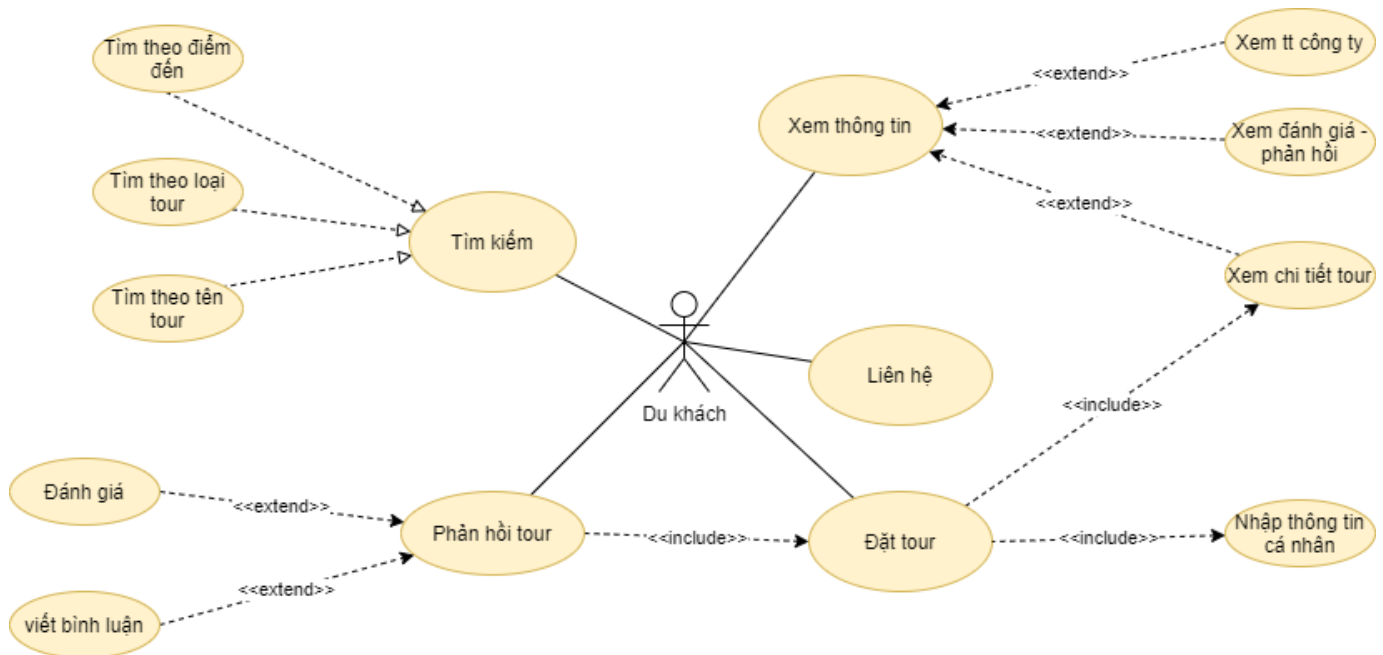
**\* Với các use case quản lý: Đã bao gồm các ca: Thêm sửa xoá xem danh sách ( Chức năng CRUD)**

## b. Biểu đồ use case tổng quát



Hình 3. Biểu đồ use case tổng quát

### c. Biểu đồ use case với tác nhân là Du khách



Hình 4. Biểu đồ use case với tác nhân Du khách

#### ❖ Đặc tả use case Xem thông tin

- Ca sử dụng ( use case): *Xem thông tin*
- Tác nhân ( Actor): *Du khách*
- Mô tả: *Du khách xem thông tin về công ty – xem đánh giá phản hồi của du khách trước hoặc xem chi tiết thông tin của tour*
- Tiền điều kiện:
  - *Actor truy cập vào website dành cho du khách. Thông tin về công ty, các đánh giá và cả chi tiết tour được thể hiện ở từng page*
- Dòng sự kiện chính:
  - *Actor truy cập website*
  - *Actor truy cập “ about us” để xem thông tin tour hoặc nhấn vào thumbnail tour để xem thông tin tour hoặc xem đánh giá – phản hồi dưới tour*

#### ❖ Đặc tả use case Tìm kiếm

- Ca sử dụng ( use case): *Tìm kiếm*

- Tác nhân ( Actor): *Du khách*
- Mô tả: *Du khách tìm kiếm tour mong muốn*
- Tiền điều kiện
  - *Actor truy cập website*
  - *Actor nhập yêu cầu tìm kiếm ở các button tìm kiếm*
- Dòng sự kiện chính:
  - *Actor chọn tìm kiếm*
  - *Actor nhập thông tin liên quan đến tên tour và thanh tìm kiếm. Hoặc chọn tìm kiếm theo loại hình tour. Hoặc chọn tìm kiếm theo điểm đến có sẵn*
  - *Hệ thống trả về danh sách các tour phù hợp với yêu cầu của Actor*
- Luồng sự kiện rẽ nhánh
  - *Nếu không có tour phù hợp yêu cầu. Hệ thống trả về các tour đề cử*

#### ❖ Đặc tả use case Đặt tour

- Ca sử dụng ( use case): *Đặt tour*
- Tác nhân ( Actor): *Du khách*
- Mô tả: *Du khách đặt tour sau khi xem thông tin tour*
- Tiền điều kiện:
  - *Actor truy cập website*
  - *Actor xem thông tin chi tiết về tour và có nhu cầu đặt tour*
  - *Thông tin chi tiết tour kèm form điền thông tin du khách đã được hiển thị*
- Dòng sự kiện chính:
  - *Actor điền thông tin vào form trên chi tiết tour đang xem và nhấn gửi về hệ thống*
  - *Hệ thống nhận thông tin du khách điền vào, thông tin tour du khách đặt.*
  - *Hệ thống phản hồi: “Xác nhận đặt tour thành công. Chúng tôi sẽ sớm liên hệ lại!”*
- Luồng sự kiện rẽ nhánh
  - *Actor điền thông tin nhưng không gửi. Hệ thống sẽ không phản hồi.*
  - *Actor chọn tour khác. Ca sử dụng bắt đầu lại.*

#### ❖ Đặc tả use case Phản hồi

- Ca sử dụng ( use case): *Phản hồi*
- Tác nhân ( Actor): *Du khách*
- Mô tả: *Du khách thực hiện đánh giá – viết bình luận một chuyến du lịch bản thân vừa kết thúc*
- Tiền điều kiện:
  - *Actor đã thực hiện chuyến du lịch này*
  - *Actor muốn phản hồi đánh giá chuyến du lịch này*

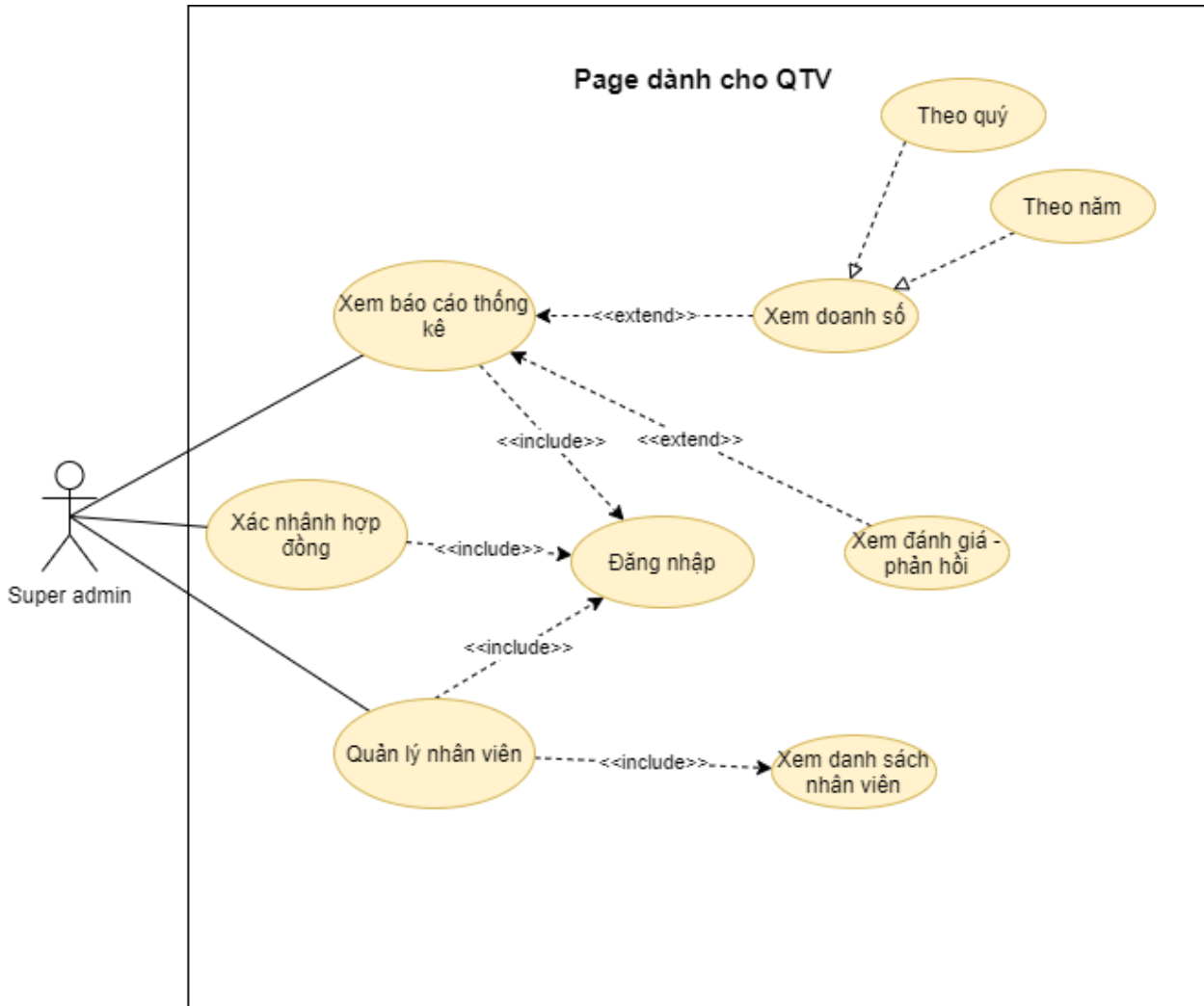


- Dòng sự kiện chính:
  - Sau khi kết thúc tour du lịch. Actor được gửi một đường dẫn mời đánh giá tour
  - Du khách truy cập đường dẫn để tới mục đánh giá của website
  - Actor rating hoặc viết bình luận hoặc cả 2.
  - Hệ thống nhận đánh giá của Actor. Đối chiếu thông tin. Hiển thị đánh giá ở mục phản hồi của chi tiết tour. Tính trung bình rating của tour
  - Hệ thống huỷ bỏ đường dẫn đánh giá
- Luồng sự kiện rẽ nhánh:
  - Du khách lâu không truy nhập đường dẫn đánh giá. Sẽ huỷ bỏ

❖ Đặc tả use case Liên hệ

- Ca sử dụng ( use case): *Liên hệ*
- Tác nhân ( Actor): *Du khách*
- Mô tả: *Du khách có thắc mắc, thực hiện liên hệ online với nhân viên*
- Tiền điều kiện:
  - Actor nhấn contact trên website
- Dòng sự kiện chính
  - Actor điền tên email và gửi thắc mắc vào form mục contact
  - Hệ thống nhận thắc mắc của Actor
  - Hệ thống phản hồi lại Actor qua email

d. Biểu đồ use case với tác nhân là Superadmin



Hình 5. Biểu đồ use case với tác nhân là Super Admin

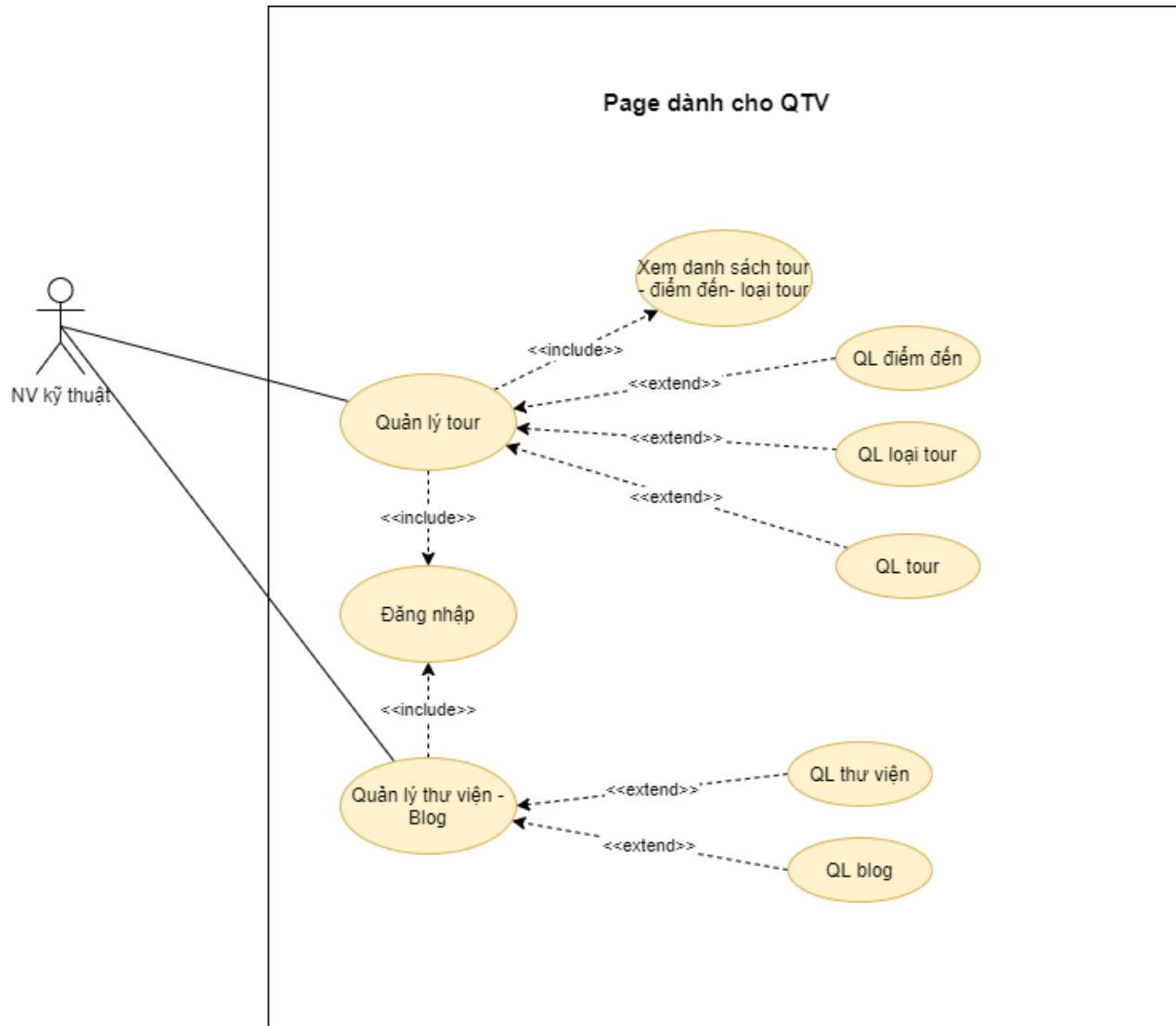
❖ Đặc tả use case Quản lý nhân viên

- Ca sử dụng ( use case): *Quản lý nhân viên*
- Tác nhân ( Actor): *Super admin*
- Mô tả: *Super admin thực hiện thêm sửa xóa*
- Tiền điều kiện:
  - *Actor đăng nhập thành công vào hệ thống với quyền Super admin*
  - *Hệ thống hiển thị thành công danh sách nhân viên*
- Dòng sự kiện chính:

- *Actor chọn mục quản lý nhân viên*
  - *Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên và thông tin*
  - *Actor lựa chọn thêm – sửa – xóa*
  - *Actor điền thông tin cho mục thêm – sửa. Nhấn “Gửi”*
  - *Hệ thống thực hiện yêu cầu của actor*
    - Khi lựa chọn thêm nhân viên Actor điền thông tin nhân viên mới. Hệ thống thêm mới nhân viên*
    - Khi lựa chọn sửa nhân viên. Hệ thống cập nhật thông tin nhân viên đã tồn tại*
    - Khi lựa chọn xóa nhân viên. Hệ thống xóa nhân viên đã tồn tại*
  - *Luồng sự kiện rẽ nhánh:*
    - *Actor sau khi thực hiện nhưng không “Gửi” hoặc nhấn “Cancel”. Hệ thống không thay đổi thêm – sửa – xóa và ca sử dụng kết thúc*
- ❖ *Đặc tả use case xác nhận hợp đồng*
- *Ca sử dụng ( use case): Xác nhận hợp đồng*
  - *Tác nhân ( Actor): Super admin*
  - *Mô tả: Super admin thực hiện xác nhận hợp đồng theo yêu cầu nhân viên ký HĐ*
  - *Tiền điều kiện:*
    - *Actor đăng nhập thành công vào hệ thống với quyền Super admin*
    - *Hệ thống hiển thị danh sách hợp đồng chờ xác nhận*
  - *Dòng sự kiện chính:*
    - *Actor chọn mục xác nhận hợp đồng*
    - *Hệ thống hiển thị danh sách hợp đồng chờ xác nhận*
    - *Actor lựa chọn xác nhận hợp đồng*
    - *Actor điền thông tin cho mục thêm – sửa. Nhấn “Gửi”*
    - *Hệ thống lưu hợp đồng với trạng thái đã xác nhận*
- ❖ *Đặc tả use case xem báo cáo thống kê*
- *Ca sử dụng ( use case): Xem báo cáo thống kê*
  - *Tác nhân ( Actor): Super admin*
  - *Mô tả: Super admin muốn xem các báo cáo liên quan đến doanh thu hoặc các đánh giá của du khách về tour*
  - *Tiền điều kiện:*
    - *Actor đăng nhập thành công vào hệ thống với quyền Super admin*
    - *Actor chọn mục xem báo cáo thống kê*
  - *Dòng sự kiện chính:*
    - *Actor sau khi đăng nhập thành công. Chọn xem báo cáo thống kê*
    - *Actor lựa chọn xem doanh số hoặc xem đánh giá phản hồi*

- Hệ thống hiển thị doanh số dưới dạng biểu đồ, hiển thị theo quý hoặc theo năm tùy vào lựa chọn của actor
- Hệ thống hiển thị đánh giá của khách hàng đã book tour
- Actor có thể lựa chọn in báo cáo

e. Biểu đồ use case với tác nhân là NV kỹ thuật



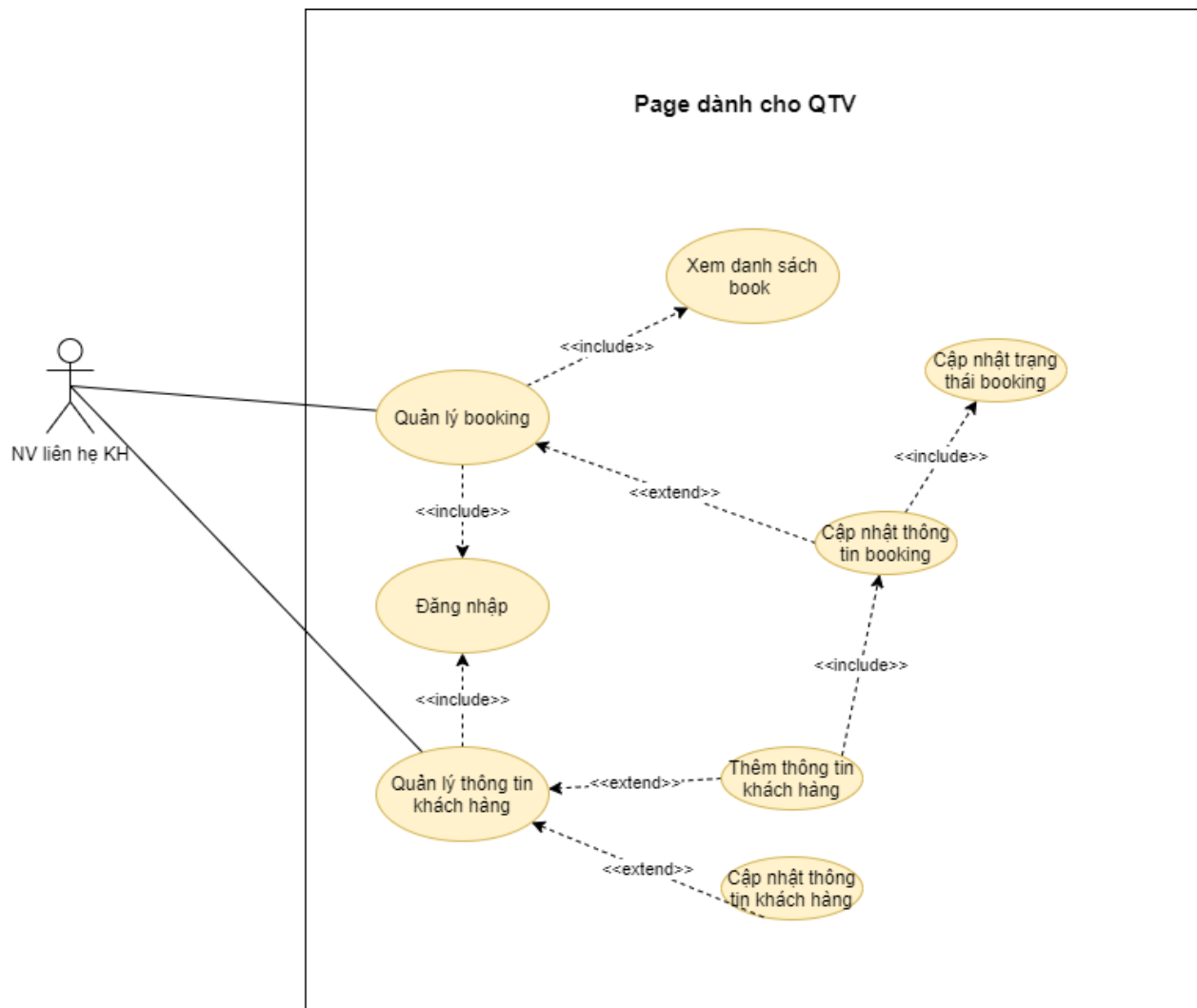
Hình 6. Use case với tác nhân là NV kỹ thuật

❖ Đặc tả use case quản lý tour

- Ca sử dụng ( use case): *Quản lý tour*
- Tác nhân ( Actor): *NV kỹ thuật*

- Mô tả: NV kỹ thuật thực hiện thêm – sửa – xoá thông tin điểm đến – loại tour – chi tiết tour
- Tiền điều kiện:
  - Actor đăng nhập thành công hệ thống với quyền NV kỹ thuật
  - Hệ thống trả về thành công danh sách điểm đến – loại tour – chi tiết tour
- Dòng sự kiện chính:
  - Actor chọn mục quản lý tour – quản lý điểm đến – quản lý loại tour
  - Hệ thống trả về danh sách tour – điểm đến – loại tour đã tồn tại
  - Actor lựa chọn các mục thêm – sửa – xoá
  - Hệ thống trả về
  - Actor chọn thêm: Hệ thống trả về form. Actor điền thông tin vào và chọn “ submit”
  - Actor chọn sửa: Hệ thống trả về form đã chứa thông tin đã tồn tại. Actor sửa thông tin và chọn submit
  - Actor chọn xoá: Hệ thống xoá tour – điểm đến – loại tour
  - Hệ thống cập nhật thông tin, dữ liệu
- Luồng sự kiện rẽ nhánh:
  - Nếu Actor xoá Điểm đến hoặc Loại tour đã tham chiếu tới thông tin của chi tiết tour. Hệ thống thông báo lỗi
  - Nếu Actor không nhấn “ Submit” hoặc nhấn “ cancel”. Hệ thống sẽ không cập nhật dữ liệu

f. Biểu đồ use case với tác nhân là NV liên hệ KH



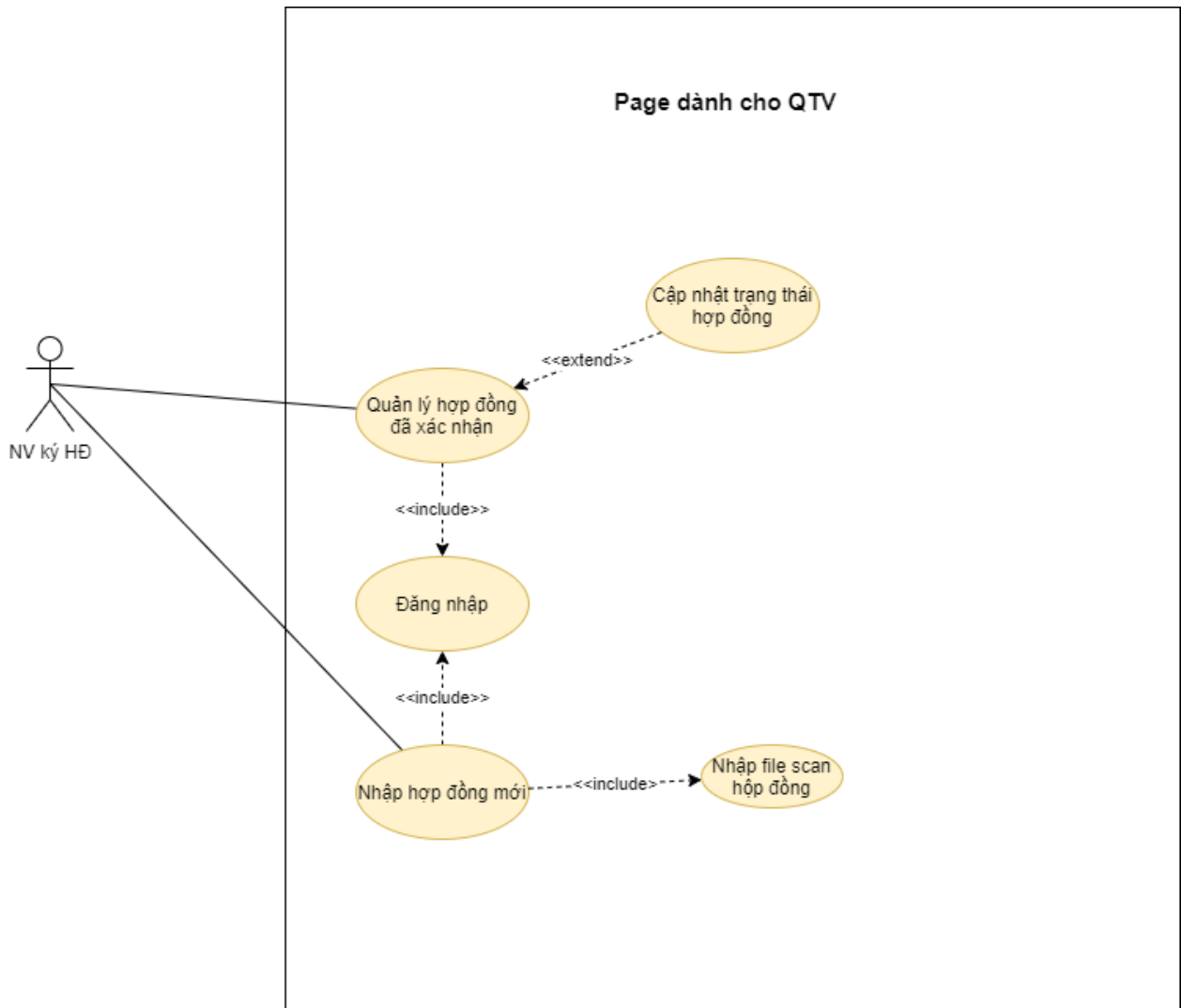
Hình 7. Biểu đồ use case với tác nhân và NV liên hệ KH

❖ Đặc tả use case Quản lý booking

- Ca sử dụng ( use case): *Quản lý booking*
- Tác nhân ( Actor): *NV liên hệ KH*
- Mô tả: *Các hoạt động xem - thêm - sửa - xoá hợp đồng và cập nhật trạng thái hợp đồng*

- Tiền điều kiện
    - *Tác nhân đăng nhập hệ thống với quyền NV liên hệ KH*
    - *Hệ thống đã lưu thông tin booking của khách hàng*
  - Dòng sự kiện chính:
    - *Tác nhân chọn thông tin booking*
    - *Tác nhân thay đổi trạng thái booking ( bắt buộc) và thông tin booking*
    - *Hệ thống lưu trạng thái booking*
    - *Hệ thống lưu thông tin booking*
    - *Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin khách hàng mới ( nếu chưa tồn tại trong hệ thống)*
- ❖ Đặc tả use case Quản lý thông tin khách hàng
- Ca sử dụng ( use case) : *Quản lý thông tin khách hàng*
  - Tác nhân ( Actor): *NV liên hệ KH*
  - Mô tả: *Các hoạt động xem - thêm - sửa - xoá thông tin du khách*
  - Tiền điều kiện:
    - *Tác nhân đăng nhập hệ thống với quyền NV liên hệ KH*
    - *Hệ thống đã lưu thông tin khách hàng*
  - Dòng sự kiện chính:
    - *Tác nhân xem - thêm -sửa -xoá thông tin khách hàng*
    - *Hệ thống cập nhật lại thông tin*

g. Biểu đồ use case với tác nhân là NV ký HĐ



Hình 8. Biểu đồ use case với tác nhân là NV ký HĐ

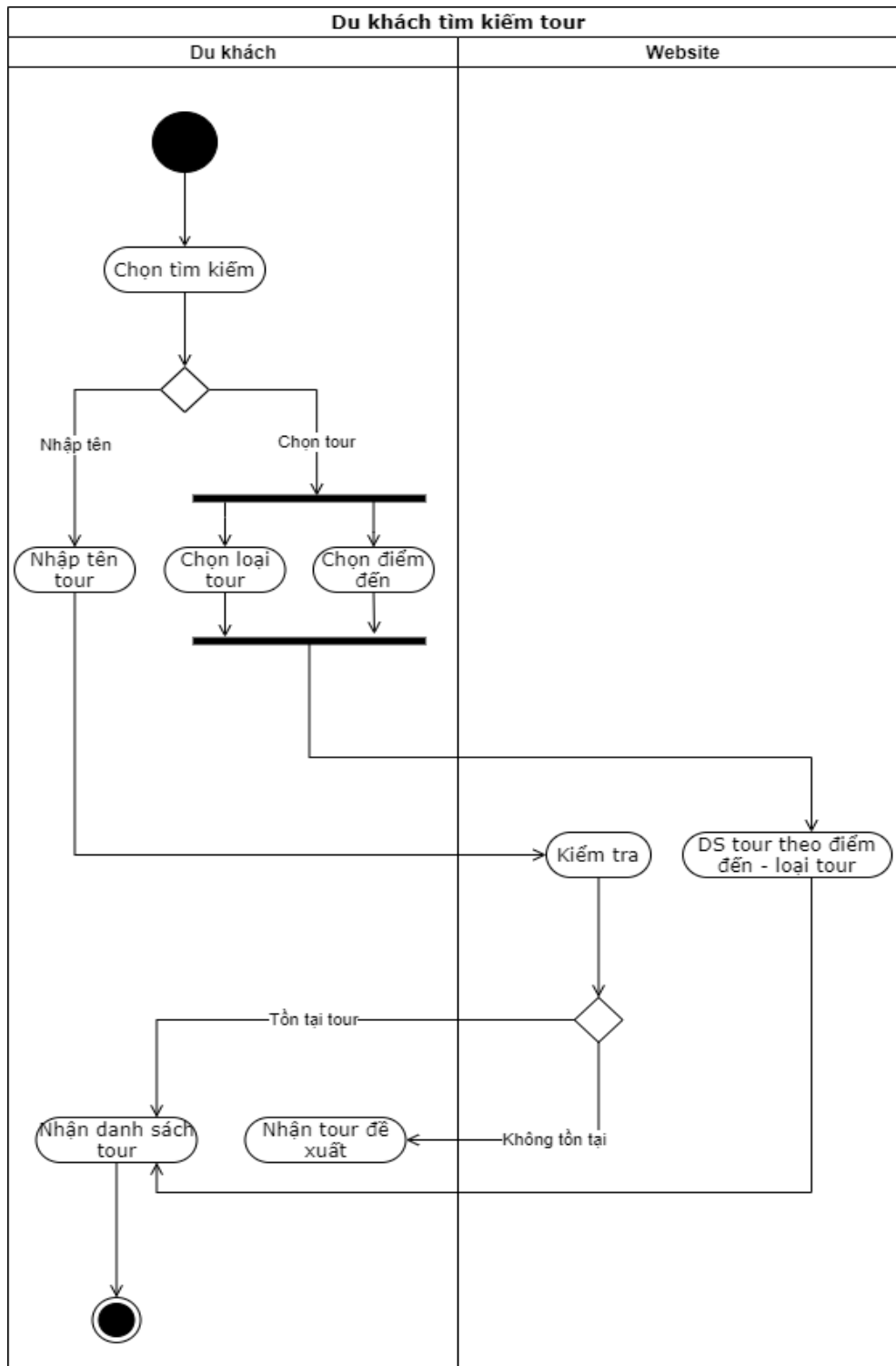
- ❖ Đặc tả use case Nhập hợp đồng mới
  - Ca sử dụng: *Nhập hợp đồng mới*
  - Tác nhân: *NV ký HĐ*
  - Mô tả: *Nhân viên lưu file scan bản hợp đồng cứng và thông tin hợp đồng*
  - Tiền điều kiện:
    - *Tác nhân đăng nhập thành công hệ thống với quyền NV ký HĐ*
    - *Tồn tại booking với trạng thái “Chờ ký HĐ”*



- Dòng sự kiện chính
    - *Hệ thống gửi danh sách các booking trạng thái “ Chờ ký hợp đồng”*
    - *Tác nhân lựa chọn booking*
    - *Hệ thống lấy dữ liệu của tác nhân kèm dữ liệu booking*
    - *Tác nhân upload file hợp đồng*
    - *Hệ thống lưu thông tin và file hợp đồng. Cập nhật trạng thái booking mới. Trạng thái hợp đồng mới “ chờ xác nhận”*
  - Luồng sự kiện rẽ nhánh
    - *Tác nhân upload file không thành công. Hệ thống báo lỗi*
- ❖ Đặc tả use case cập nhật trạng thái hợp đồng
- Ca sử dụng: Quản lý hợp đồng
  - Tác nhân: NV ký HĐ
  - Mô tả : Cập nhật trạng thái hợp đồng với trạng thái ban đầu “ Đã xác nhận”
  - Tiền điều kiện
    - Tác nhân đăng nhập hệ thống với quyền NV ký HĐ
    - Trạng thái hợp đồng ban đầu “ Đã xác nhận”
  - Dòng sự kiện chính
    - Tác nhân sửa trạng thái hợp đồng
    - Hệ thống cập nhật trạng thái hợp đồng nếu hợp lệ
  - Luồng sự kiện rẽ nhánh
    - Nếu Tác nhân sửa trạng thái hợp đồng không hợp lệ. Hệ thống sẽ thông báo lỗi

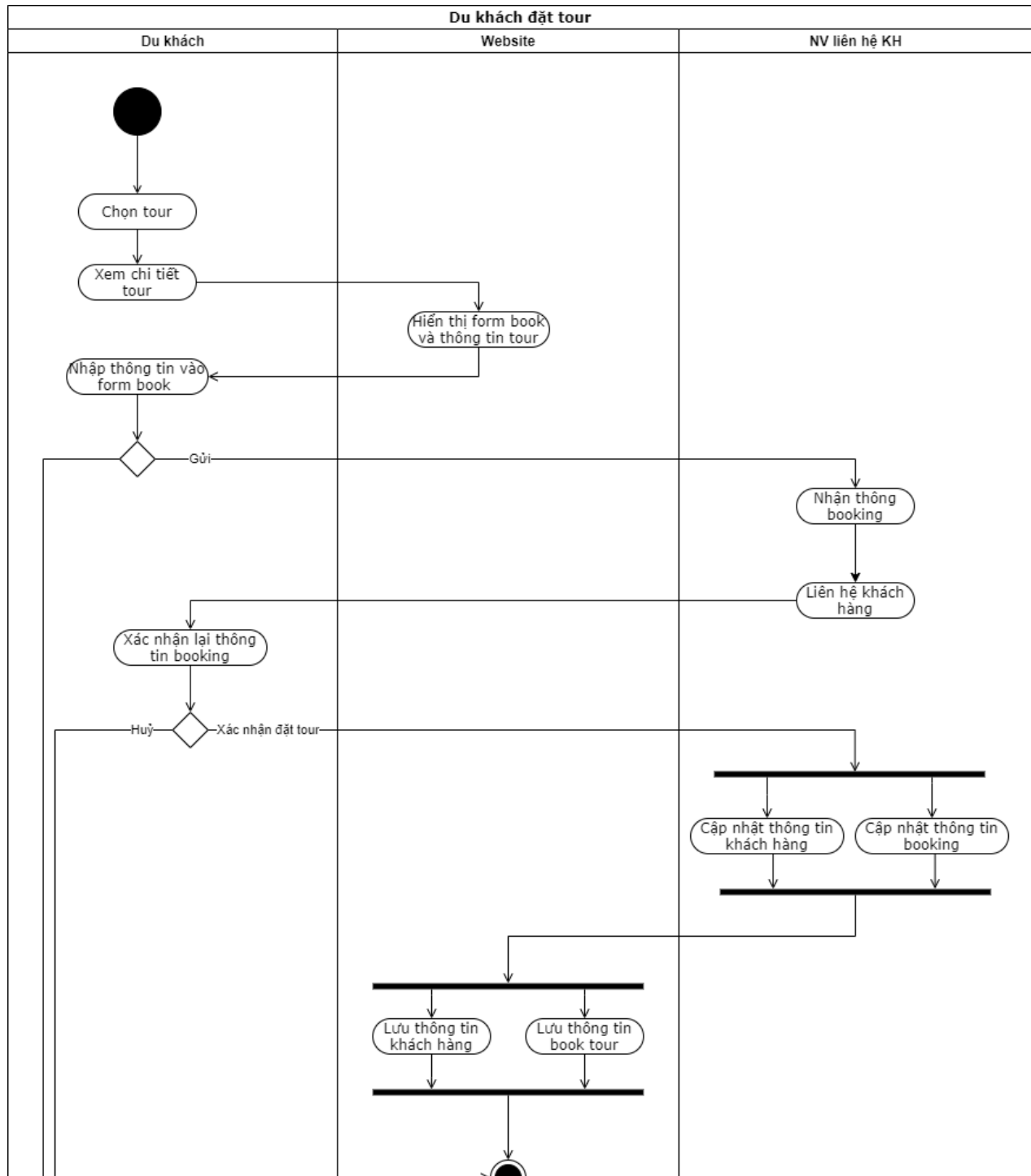
### 1.3. Biểu đồ hoạt động

#### a. Biểu đồ hoạt động du khách tìm kiếm



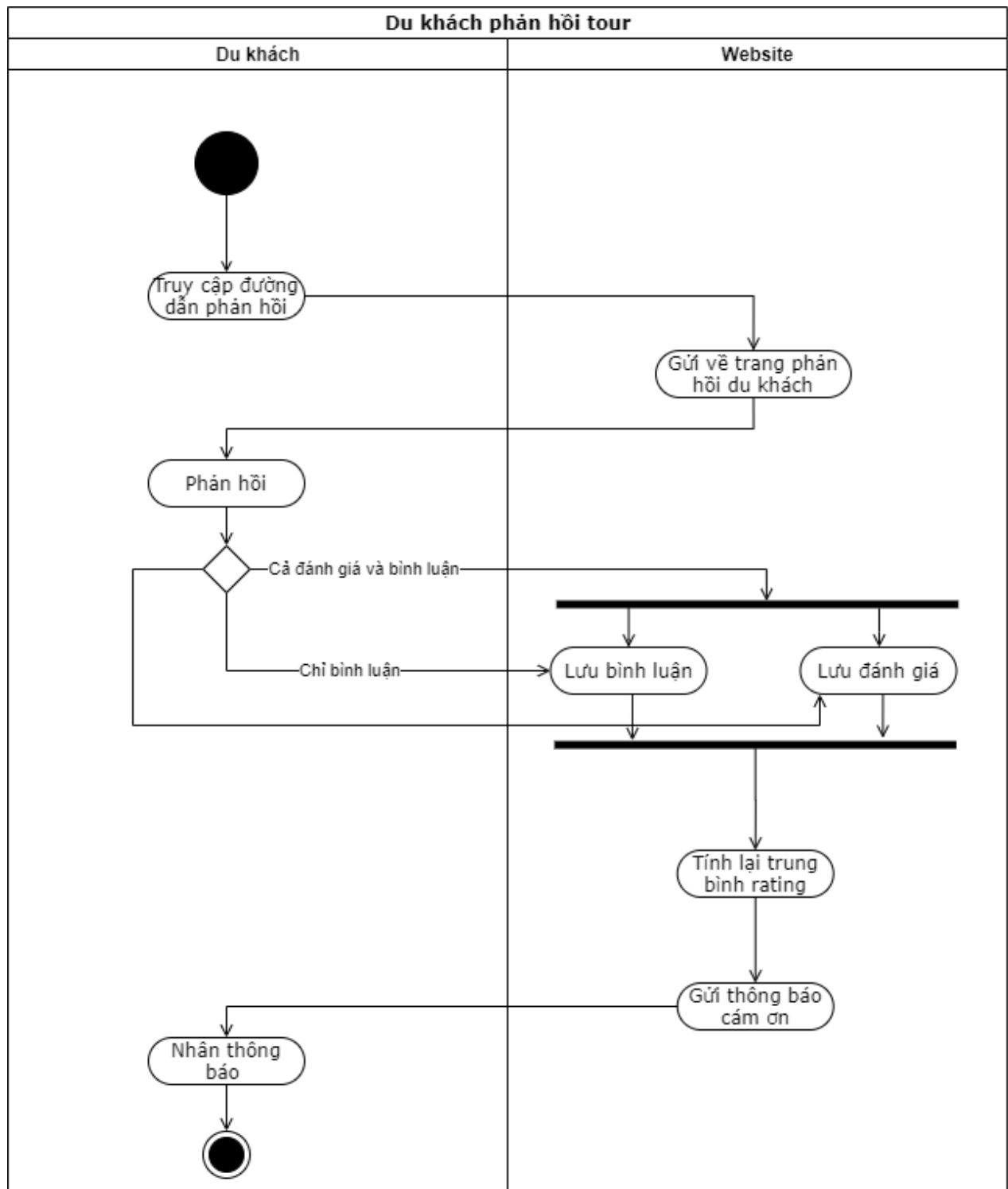
Hình 9. Biểu đồ hoạt động du khách tìm tour

**b. Biểu đồ hoạt động Du khách đặt tour**



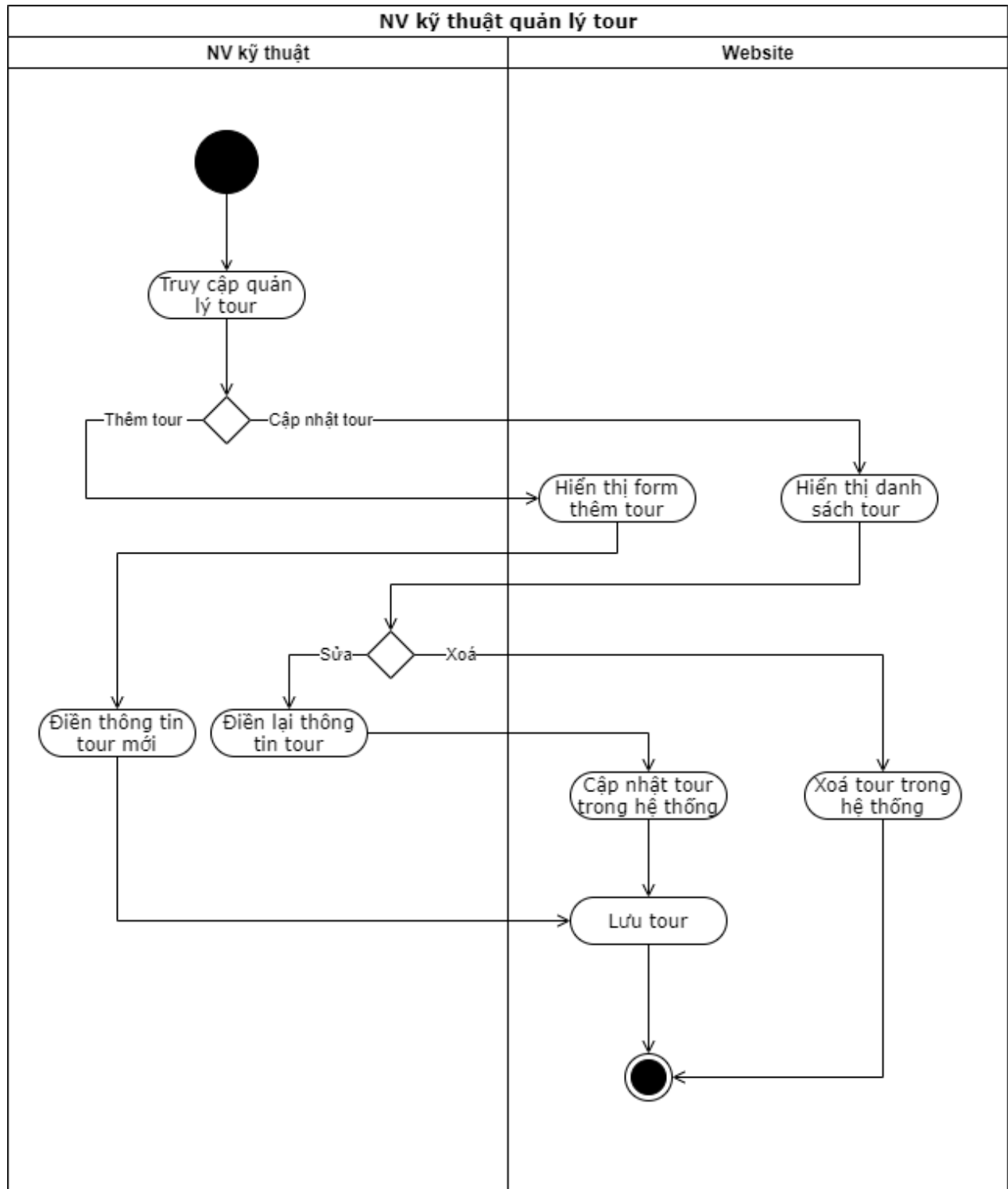
Hình 10. Biểu đồ hoạt động Du khách đặt tour

c. Biểu đồ hoạt động Du khách phản hồi tour



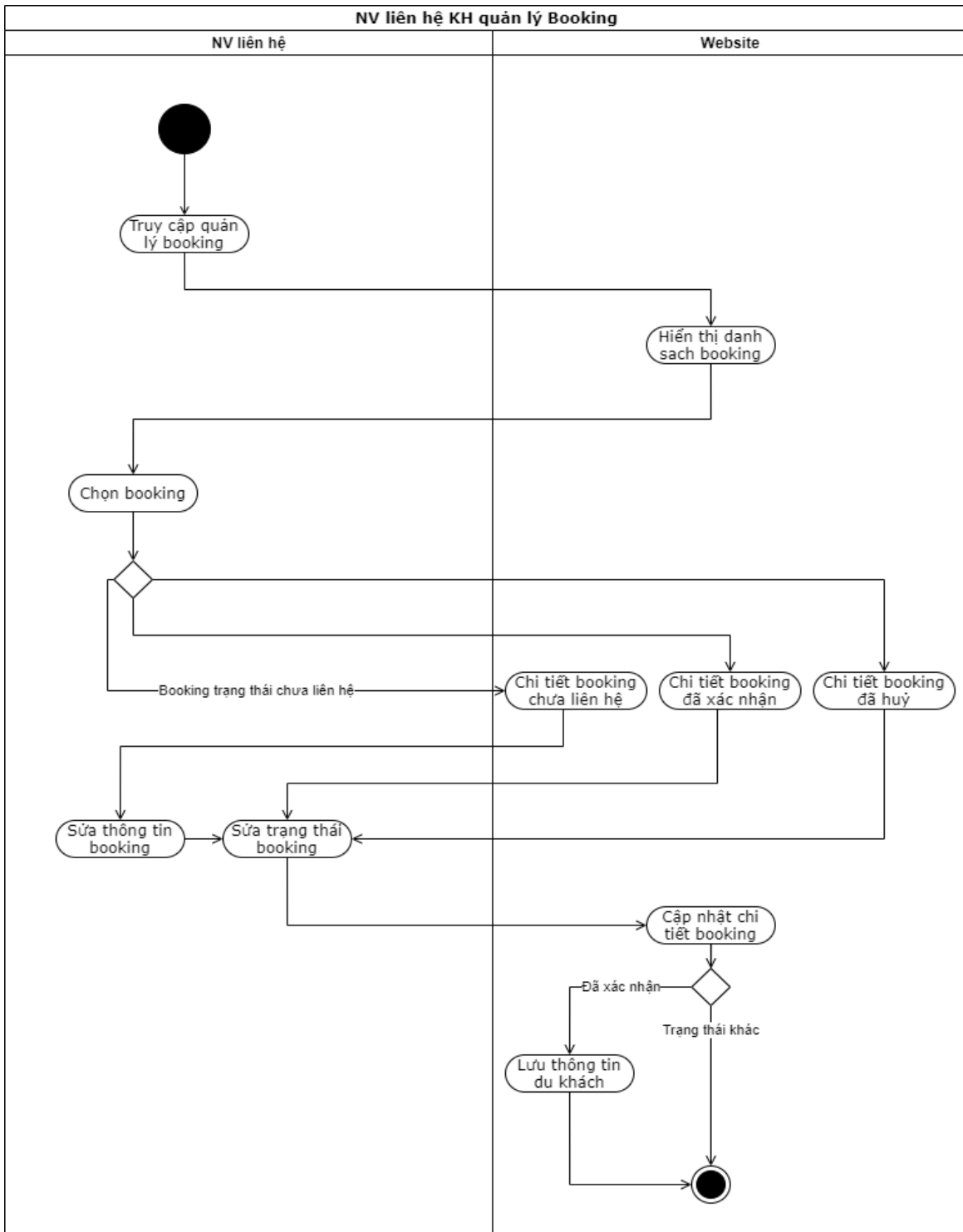
Hình 11. Biểu đồ hoạt động du khách phản hồi

**d. Biểu đồ hoạt động nhân viên kỹ thuật quản lý tour**



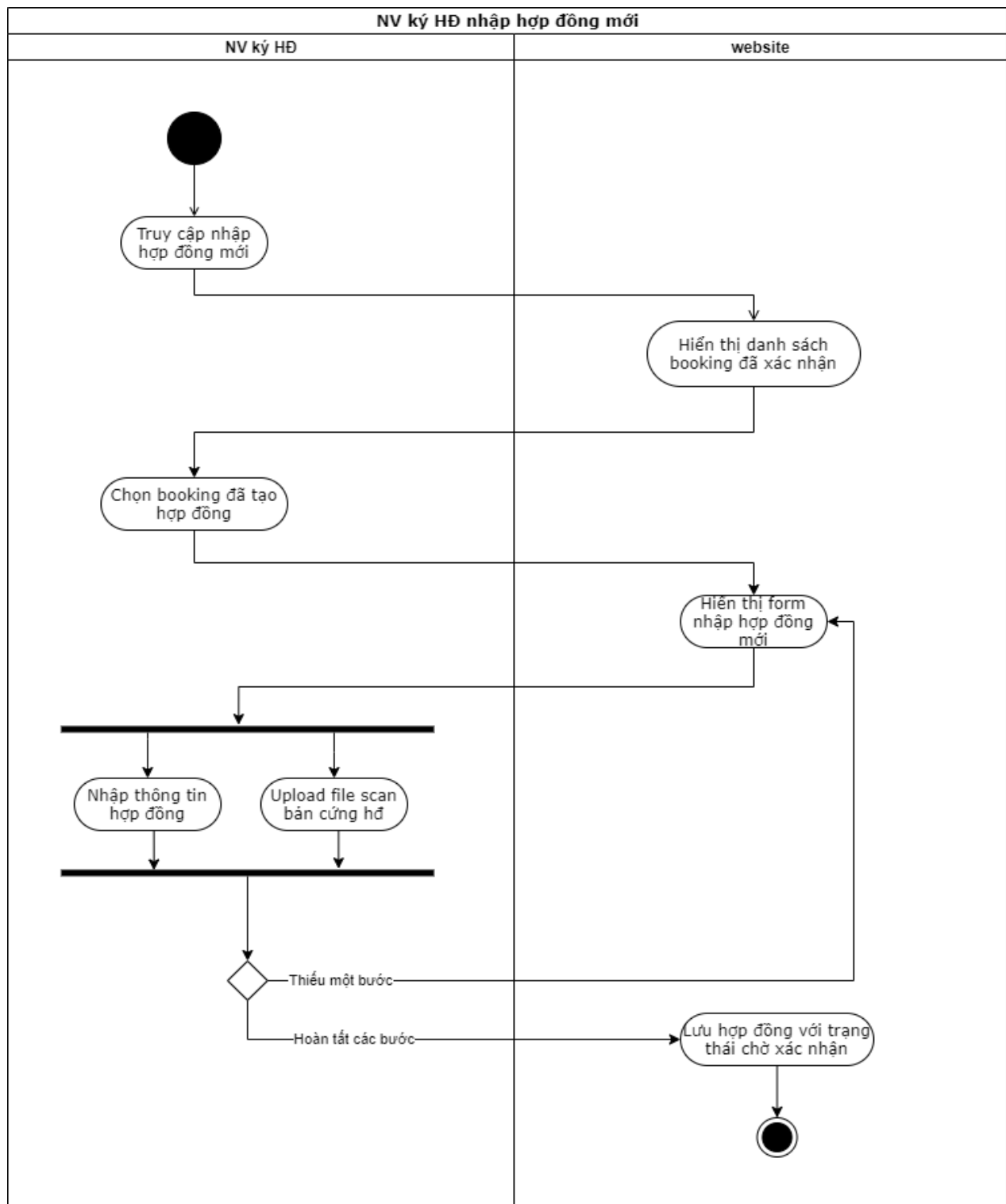
Hình 12. Biểu đồ hoạt động quản lý tour

e. Biểu đồ hoạt động NV liên hệ khách hàng quản lý thông tin booking và thông tin du khách



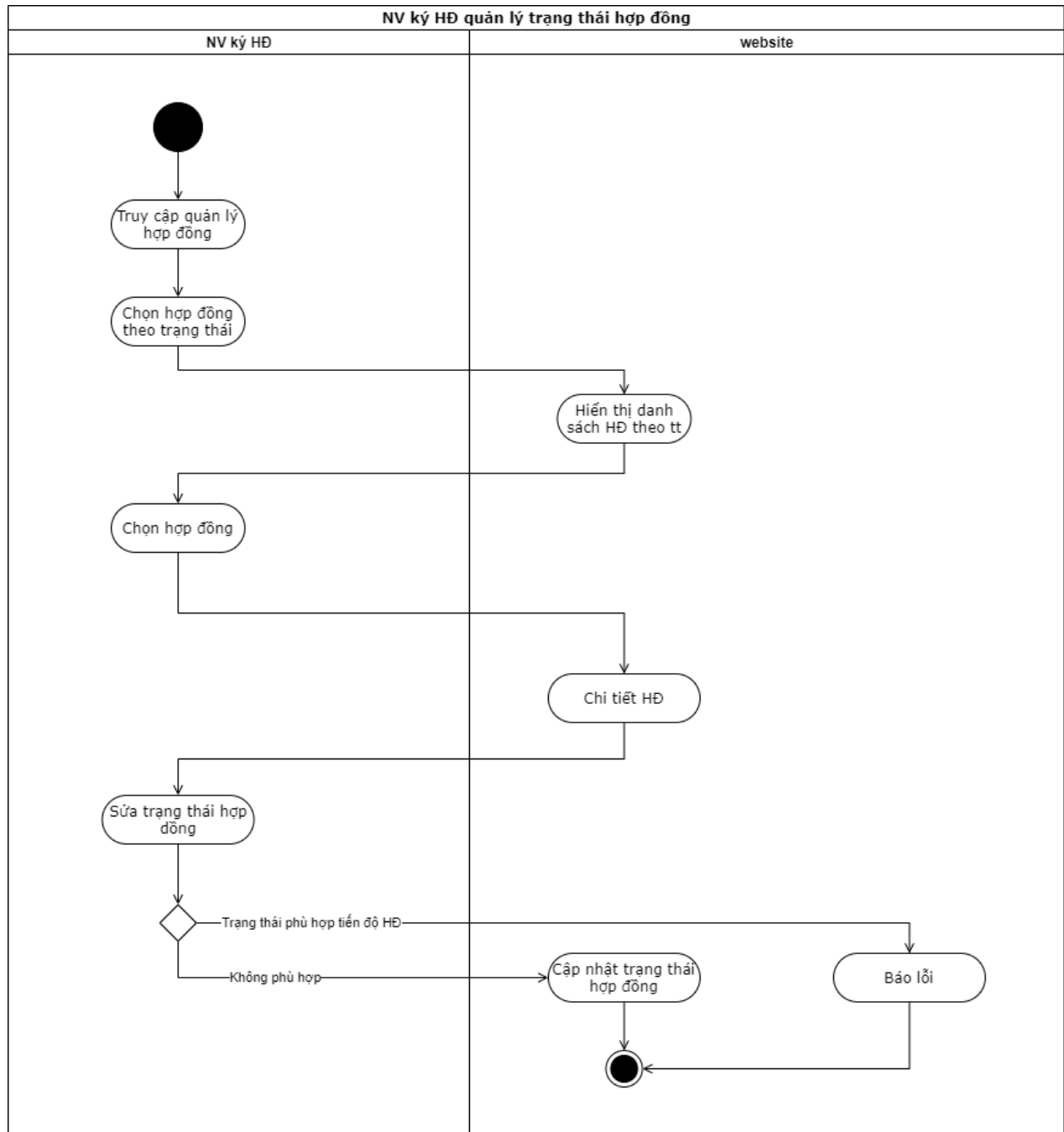
Hình 13. Biểu đồ hoạt động quản lý booking - du khách

f. Biểu đồ hoạt động Nhân viên ký hợp đồng nhập hợp đồng mới



Hình 14. Biểu đồ hoạt động nhập hợp đồng mới

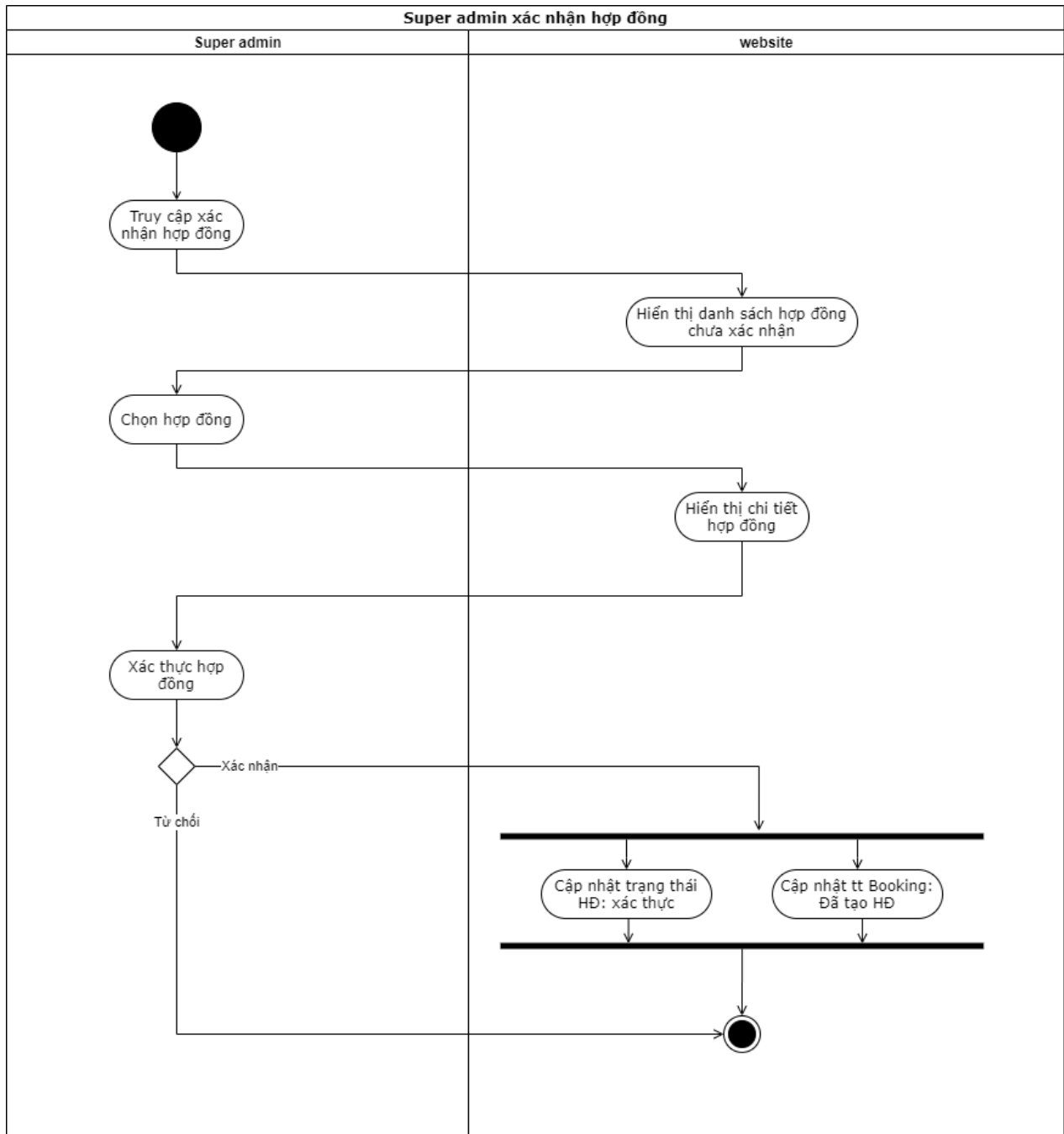
**g. Biểu đồ hoạt động Nhân viên ký hợp đồng quản lý hợp đồng đã xác nhận**



Hình 15. Biểu đồ hoạt động quản lý hợp đồng

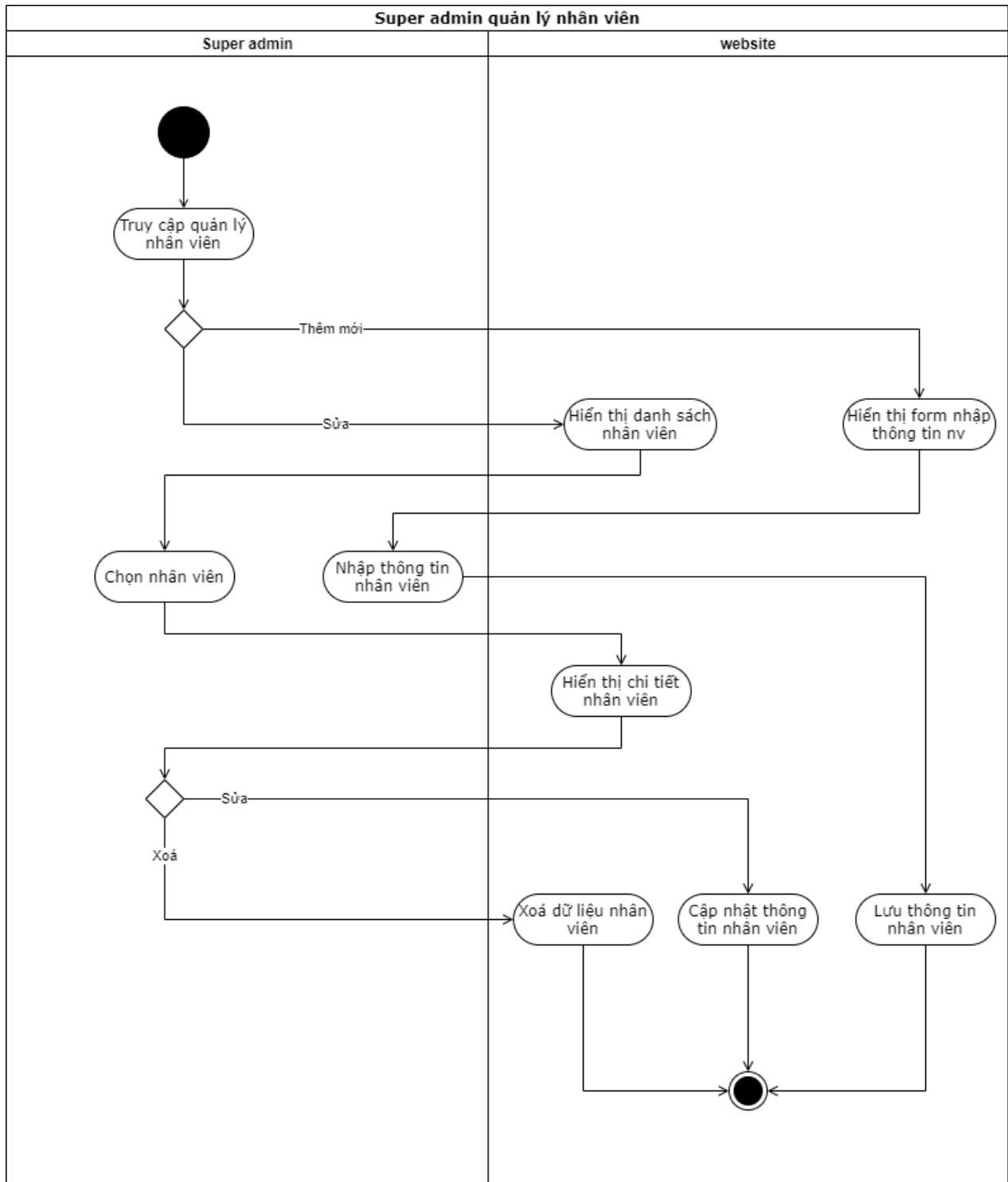


## h. Biểu đồ hoạt động Super admin xác nhận hợp đồng



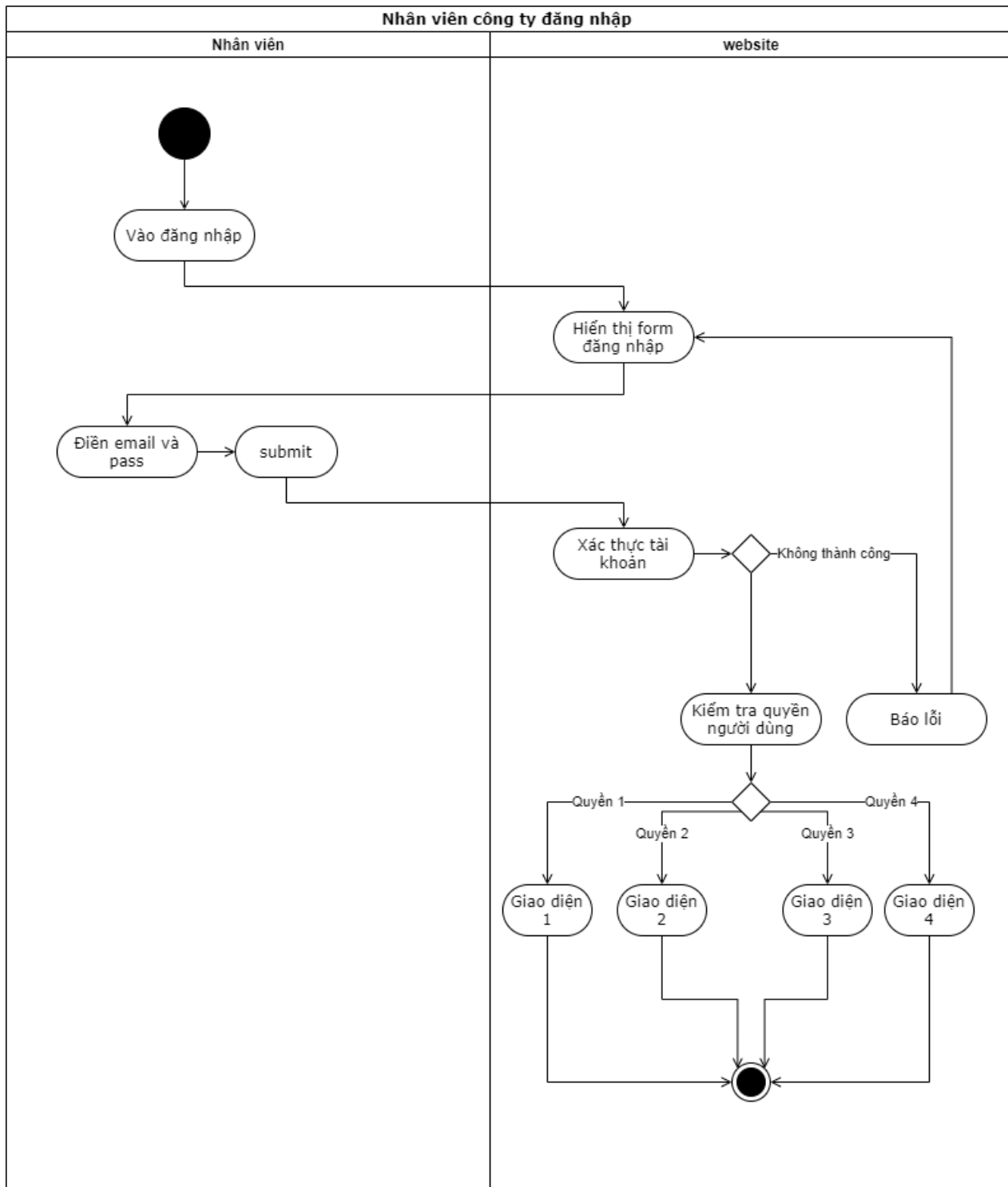
Hình 16. Biểu đồ hoạt động xác nhận hợp đồng

**i. Biểu đồ hoạt động Super admin quản lý nhân viên**



Hình 17. Biểu đồ hoạt động quản lý nhân viên

j. Biểu đồ hoạt động Nhân viên công ty đăng nhập

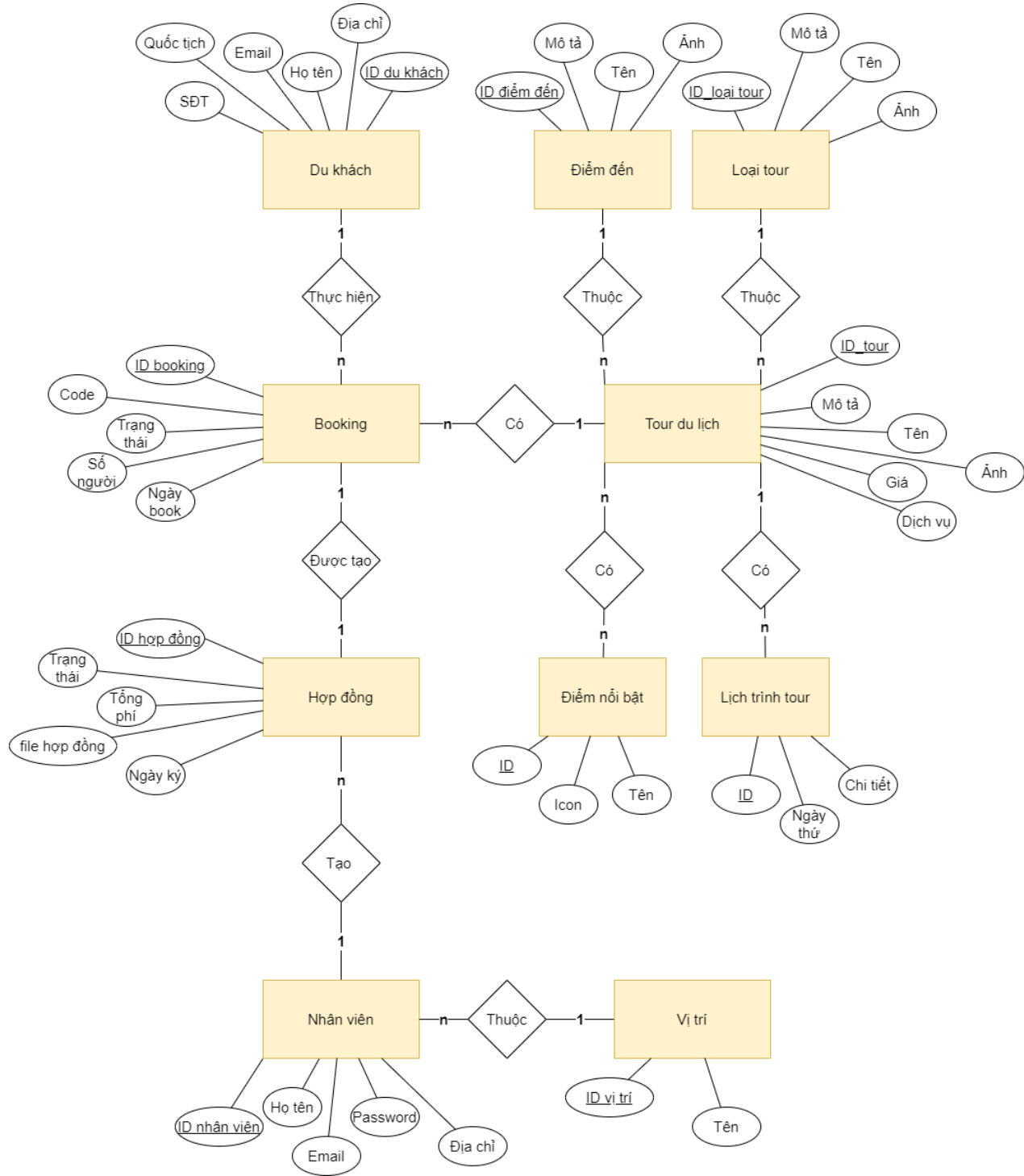


Hình 18. Biểu đồ hoạt động nhân viên công ty đăng nhập

# CHƯƠNG III: THIẾT KẾ XÂY DỰNG HỆ THỐNG

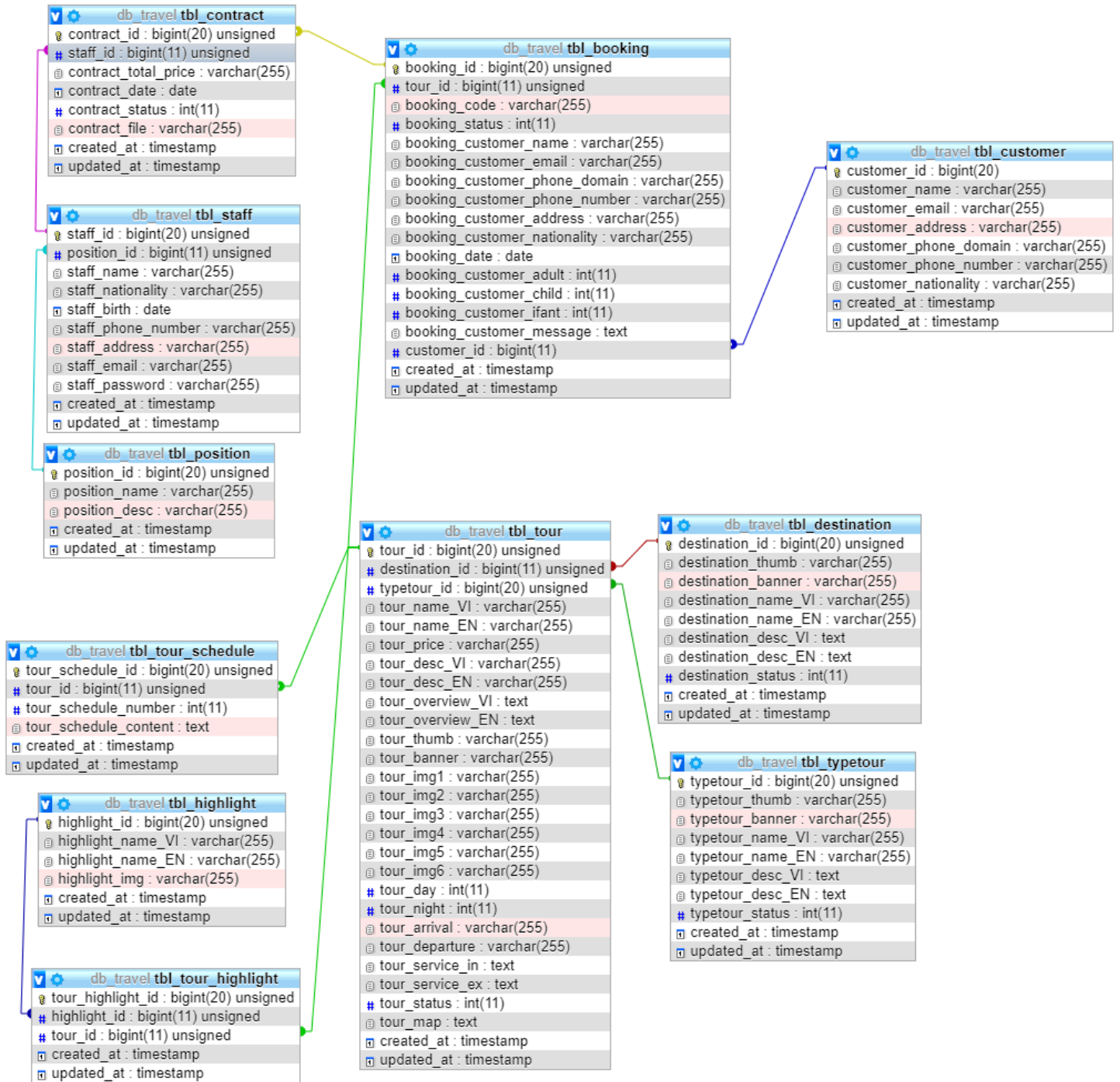
## 1.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu

### a. Mô hình thực thể liên kết



Hình 19. Mô hình thực thể liên kết

### **b. Mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ**



Hình 20. Mô hình cơ sở dữ liệu quan hệ

c. Bảng cơ sở dữ liệu chi tiết

❖ Bảng tbl\_tour: Lưu thông tin chi tiết tour

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
tour_id	Mã tour	Bigint	x	
destination_id	Mã điểm đến	Bigint		x
typetour_id	Mã loại hình tour	Bigint		x
tour_name_VI	Tên tour bằng tiếng Việt	Varchar		
tour_name_EN	Tên tour bằng tiếng Anh	Varchar		
tour_price	Giá tour	Varchar		
tour_desc_VI	Mô tả tour bằng tiếng Việt	Varchar		
tour_desc_EN	Mô tả tour bằng tiếng Anh	Varchar		
tour_overview_VI	Tổng quan tour bằng tiếng Việt	Text		
tour_overview_EN	Tổng quan tour bằng tiếng Anh	Text		
tour_thumb	Tên ảnh thumbnail tour	Varchar		
tour_banner	Tên ảnh banner tour	Varchar		
tour_img1	Tên ảnh tour 1	Varchar		
tour_img2	Tên ảnh tour 2	Varchar		
tour_img3	Tên ảnh tour 3	Varchar		
tour_img4	Tên ảnh tour 4	Varchar		
tour_img5	Tên ảnh tour 5	Varchar		
tour_img6	Tên ảnh tour 6	Varchar		
tour_day	Số ngày	Int		
tour_night	Số đêm	Int		
tour_arrival	Điểm dừng chân	Varchar		
tour_departure	Điểm khởi hành	Varchar		
tour_service_in	Dịch vụ có trong tour	Text		
tour_service_ex	Dịch vụ không có trong tour	Text		
tour_status	Trạng thái của tour	Int		

tour_map	Bản đồ tour	Text		
----------	-------------	------	--	--

❖ Bảng tbl\_destination: Lưu thông tin điểm đến

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
destination_id	Mã điểm đến	Bigint	x	
destination_thumb	Tên ảnh thumbnail	Varchar		
destination_banner	Tên ảnh banner	Varchar		
destination_name_VI	Tên điểm đến bằng tiếng Việt	Varchar		
destination_name_EN	Tên điểm đến bằng tiếng Anh	Varchar		
destination_desc_VI	Mô tả điểm đến bằng tiếng Việt	Text		
destination_desc_EN	Mô tả điểm đến bằng tiếng Anh	Text		
destination_status	Trạng thái điểm đến	Int		

❖ Bảng tbl\_typedtour: Lưu thông tin loại tour

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
tyeptour_id	Mã loại hình tour	Bigint	x	
tyeptour_thumb	Tên ảnh thumbnail	Varchar		
tyeptour_banner	Tên ảnh banner	Varchar		
tyeptour_name_VI	Tên loại tour bằng tiếng Việt	Varchar		
tyeptour_name_EN	Tên loại tour bằng tiếng Anh	Varchar		
tyeptour_desc_VI	Mô tả loại tour bằng tiếng Việt	Text		
tyeptour_desc_EN	Mô tả loại tour bằng tiếng Anh	Text		
tyeptour_status	Trạng thái loại tour	Int		

❖ Bảng tbl\_highlight: Lưu danh sách nổi bật

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
------------	-------	--------------	----	----

tyeptour_id	Mã loại hình tour	Bigint	x	
tyeptour_thumb	Tên ảnh thumbnail	Varchar		
tyeptour_banner	Tên ảnh banner	Varchar		
tyeptour_name_VI	Tên loại tour bằng tiếng Việt	Varchar		
tyeptour_name_EN	Tên loại tour bằng tiếng Anh	Varchar		
tyeptour_desc_VI	Mô tả loại tour bằng tiếng Việt	Text		
tyeptour_desc_EN	Mô tả loại tour bằng tiếng Anh	Text		
tyeptour_status	Trạng thái loại tour	Int		

❖ Bảng tbl\_tour\_highlight: Phân rã quan hệ nhiều nhiều bảng tbl\_tour và tbl\_highlight

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
highlight_tour_id	Mã điểm nổi bật tại tour	Bigint	x	
highlight_id	Mã điểm nổi bật	Bigint		x
tour_id	Mã tour	Bigint		x

❖ Bảng tbl\_tour\_schedule: Lưu chi tiết lịch trình của tour

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
tour_schedule_id	Mã lịch trình tour	Bigint	x	
tour_id	Mã tour	Bigint		x
tour_schedule_number	Ngày số	Int		
tour_schedule_content	Thông tin lịch trình trong ngày	Text		

❖ Bảng tbl\_booking: Lưu thông tin booking của du khách. Đồng thời là điều kiện để tham chiếu một bảng mới lưu thông tin khách hàng

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
------------	-------	--------------	----	----



booking_id	Mã booking	Bigint	x	x
tour_id	Mã tour	Bigint		x
booking_code	Mã code booking	Varchar		
booking_status	Trạng thái booking	Int		
booking_customer_name	Tên khách hàng booking	Varchar		
booring_customer_phone_number	Số điện thoại khách hàng	Varchar		
booking_customer_phone_domain	Tên miền số điện thoại	Varchar		
booking_customer_address	Địa chỉ khách hàng booking	Varchar		
boooking_customer_nationality	Quốc tịch khách hàng booking	Varchar		
booking_date	Ngày booking	Date		
booking_customer_adult	Số lượng người lớn	Int		
booking_customer_child	Số lượng trẻ nhỏ	Int		
booking_customer_ifant	Số lượng trẻ sơ sinh	Int		
customer_id	Mã khách hàng	Bigint		x

❖ Bảng tbl\_customer: Lưu thông tin khách hàng

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
customer_id	Mã khách hàng	Bigint	x	
customer_name	Tên khách hàng	Varchar		
customer_email	Email khách hàng	Varchar		
customer_address	Địa chỉ khách hàng	Varchar		
customer_phone_domain	Tên miền số điện thoại	Varchar		
Customer_phone_number	Số điện thoại	Varchar		
customer_nationality	Quốc tịch khách hàng	Varchar		

❖ Bảng tbl\_contract: Lưu thông tin hợp đồng

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
contract_id	Mã hợp đồng	Bigint	x	x
staff_id	Mã nhân viên	Bigint		x
contract_total_price	Tổng chi phí hợp đồng	Varchar		
contract_date	Ngày ký hợp đồng	Date		
contract_status	Trạng thái hợp đồng	Int		
contract_file	Tên file scan hợp đồng cứng	Varchar		

❖ Bảng tbl\_staff: Lưu thông tin nhân viên và tài khoản đăng nhập

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
staff_id	Mã nhân viên	Bigint	x	
position_id	Mã vị trí	Bigint		x
staff_name	Tên nhân viên	Varchar		
staff_nationality	Quốc tịch nhân viên	Varchar		
staff_birth	Ngày sinh nhân viên	Date		
staff_phone_number	Số điện thoại nhân viên	Varchar		
staff_address	Địa chỉ nhân viên	Varchar		
staff_email	Email – tài khoản nhân viên	Varchar		
staff_password	Mật khẩu nhân viên	MD5(Varchar)		

❖ Bảng tbl\_position: Lưu vị trí của nhân viên, giúp phân quyền

Tên trường	Mô tả	Kiểu dữ liệu	PK	FK
position_id	Mã vị trí	Bigint	x	
position_name	Tên vị trí	Varchar		x
position_desc	Mô tả vị trí	Varchar		

## 1.2. Giao diện website

### a. Giao diện Dành cho du khách

❖ Giao diện header: *Chứa các đường liên kết chính*



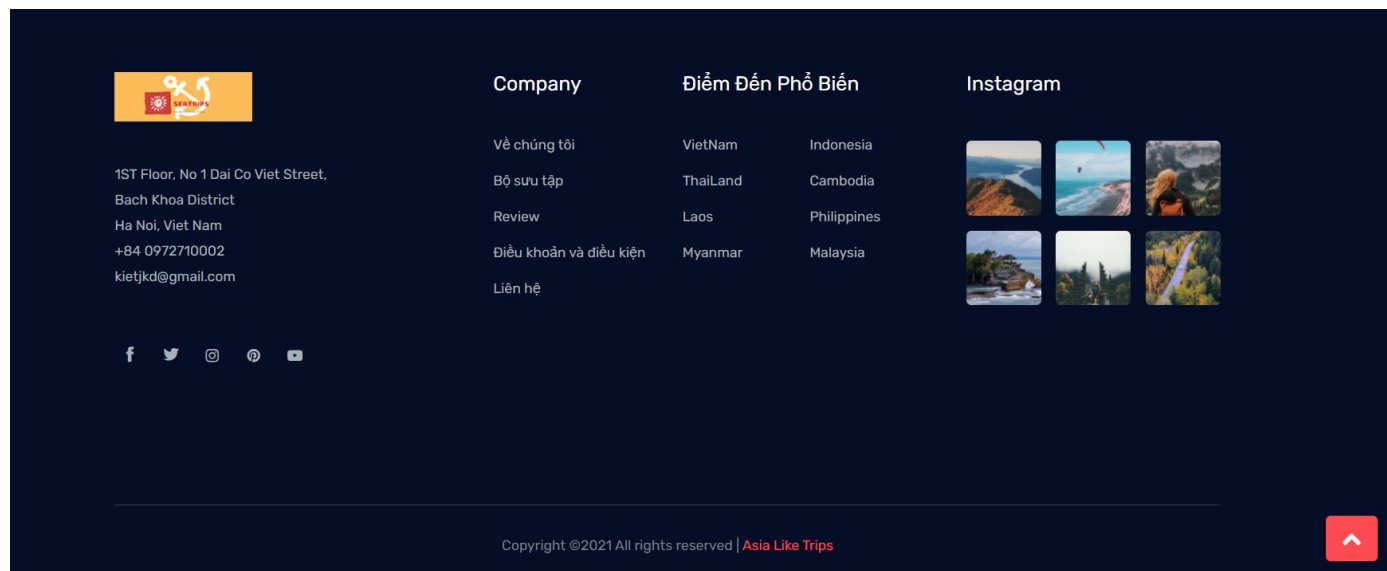
Hình 21. Header

❖ Thanh tìm kiếm: *Tìm kiếm tour*

The search bar is a dark blue horizontal rectangle. It contains the text 'Bạn muốn tới đâu?' on the left. To its right are three dropdown menus labeled 'Điểm đến', 'Ngày khởi hành', and 'Loại tour'. Further right is a red button with the text 'Tìm Kiếm'.

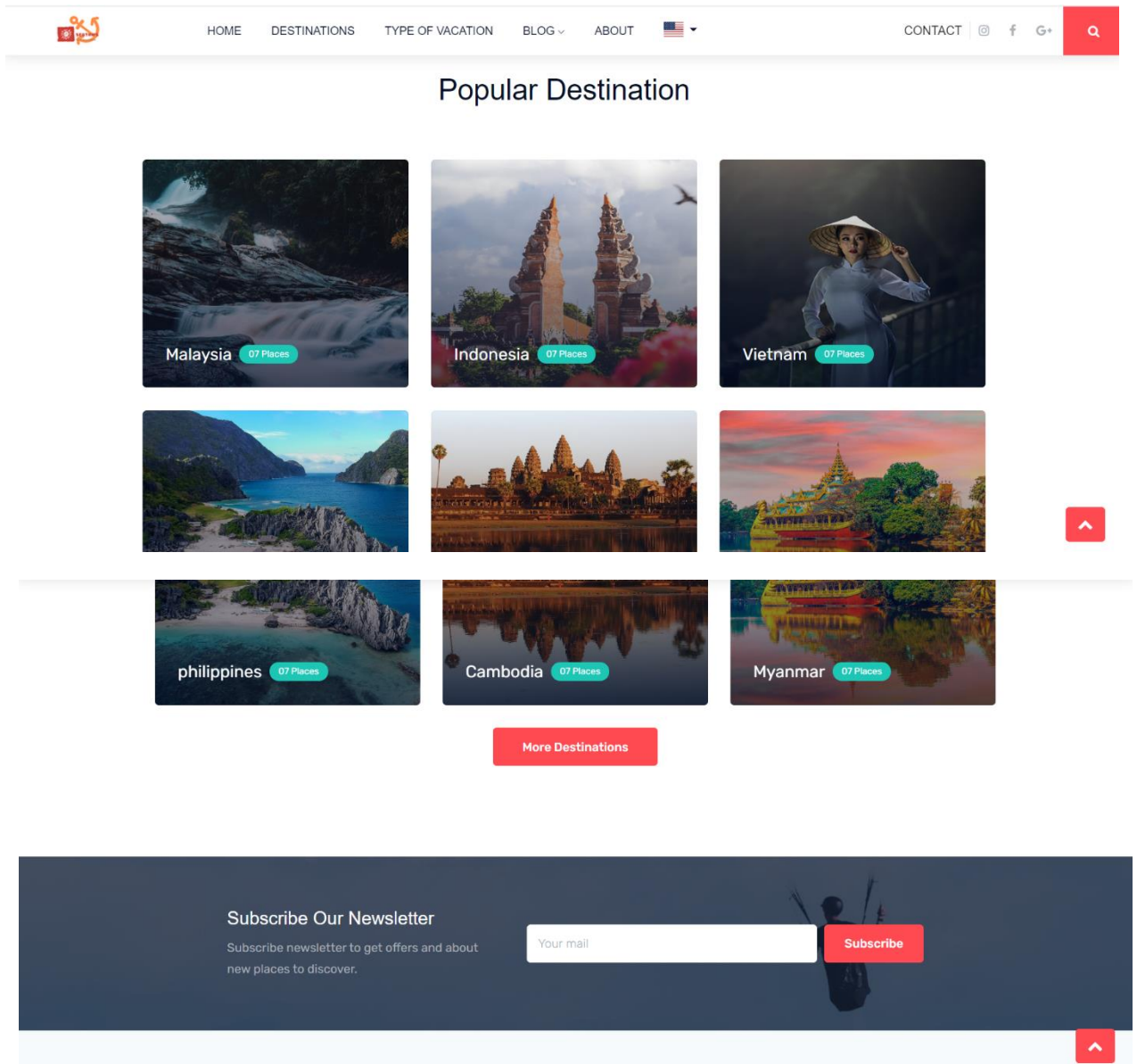
Hình 22. Thanh tìm kiếm

❖ Giao diện footer: *Hiển thị đường dẫn điểm đến - địa chỉ công ty*



Hình 23. Thanh footer

- ❖ Giao diện trang chủ: *Hiển thị điểm đến - tour nổi bật - comment nổi bật - chuyến đi đề xuất* URL: [travel.vietnam/home](http://travel.vietnam/home)



## Recommended Trips



Oct 12, 2019

ThaiLand Hightower



Oct 12, 2019

VietNam best tour



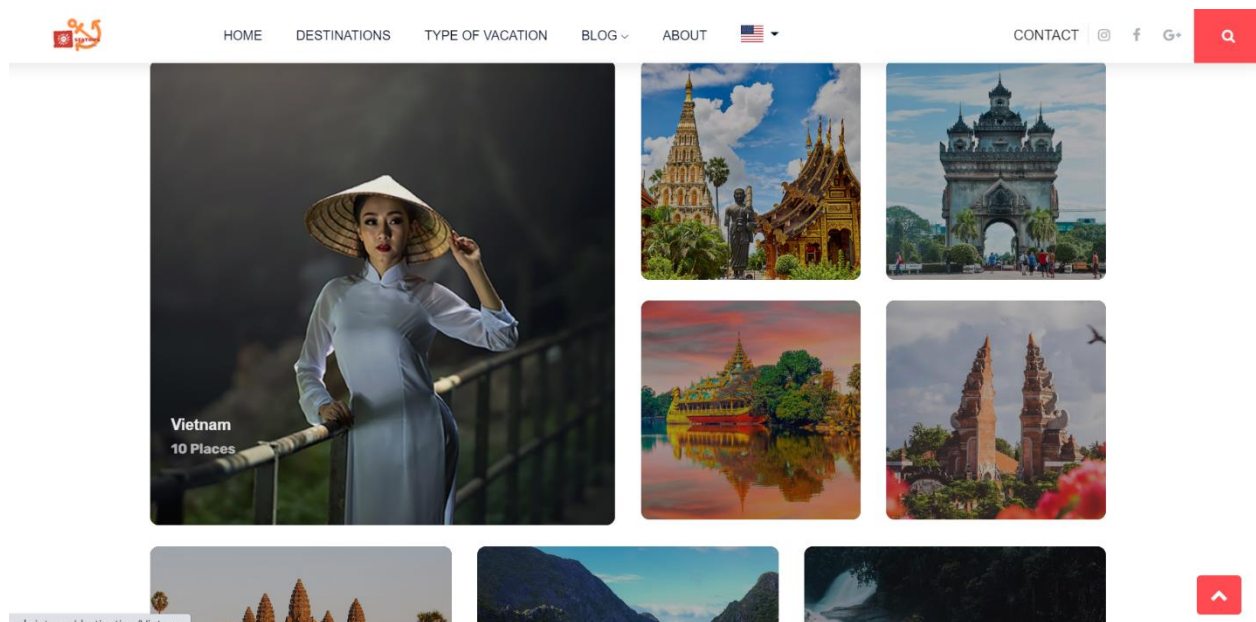
Oct 12, 2019

Best honeymoon day in VietNam



Hình 24. Giao diện trang chủ

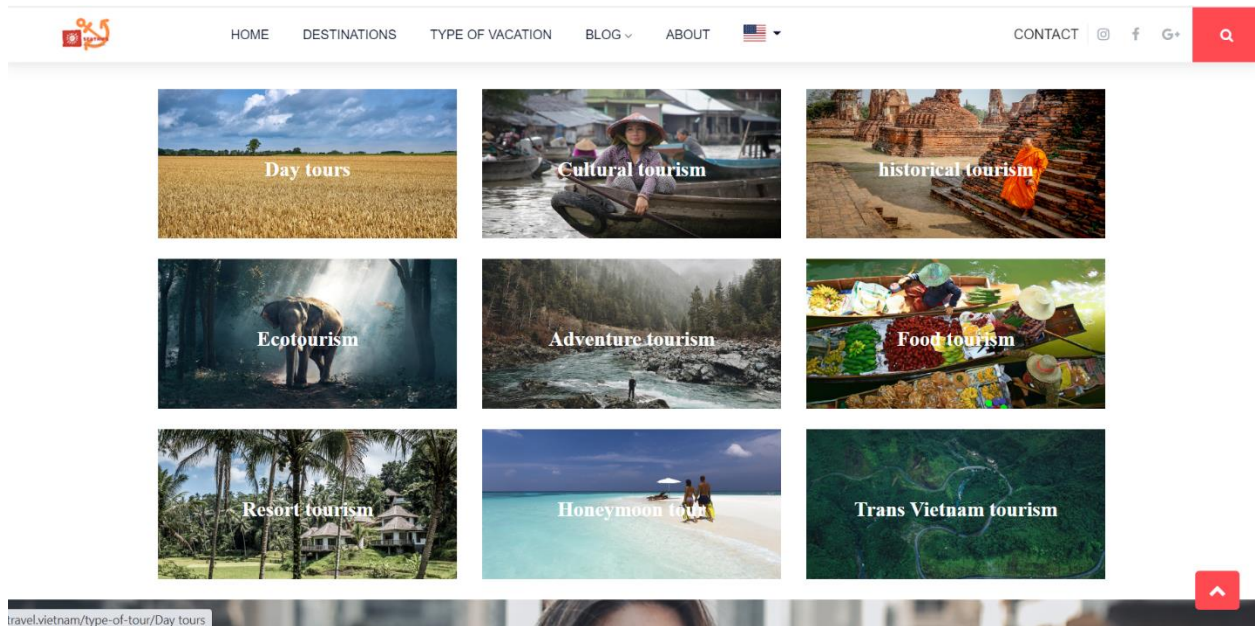
- ❖ Giao diện điểm đến: *Danh sách các điểm đến ở Đông Nam Á*  
[URL: travel.vietnam/destination](http://travel.vietnam/destination)



Hình 25. Giao diện điểm đến

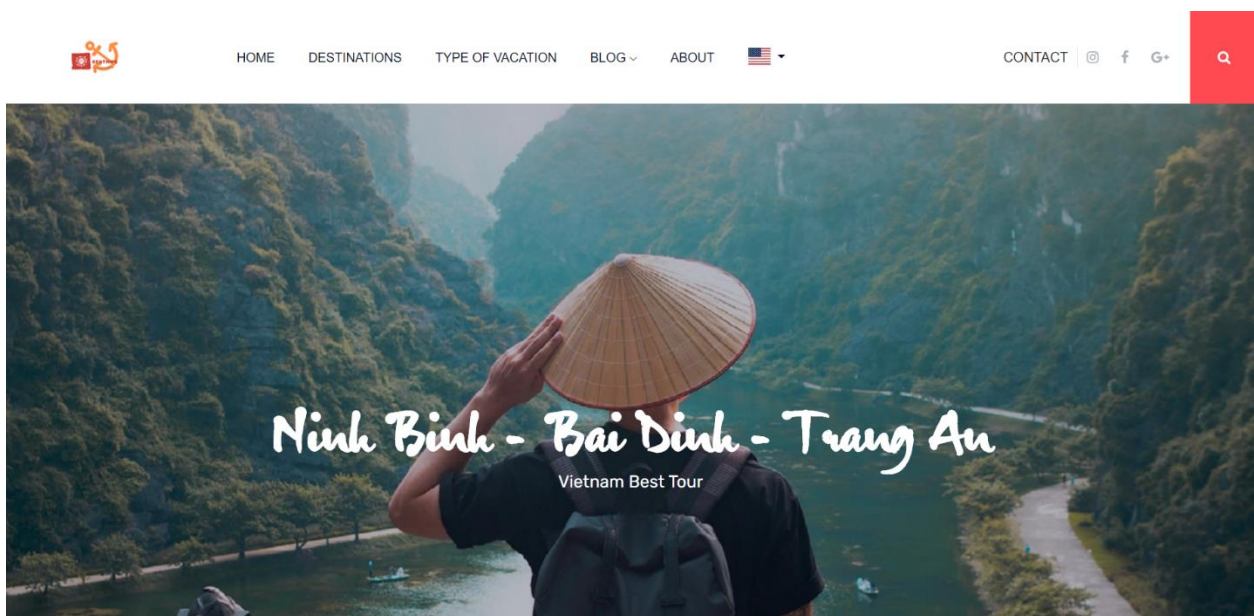


❖ Giao diện loại tour: *Danh sách loại hình tour*  
 URL: [travel.vietnam/type-of-tour](http://travel.vietnam/type-of-tour)



Hình 26. Giao diện loại tour

❖ Giao diện chi tiết tour: *Hiển thị thông tin tour và form đặt tour*  
 URL: [travel.vietnam/detail-tour/ten-tour-by-english](http://travel.vietnam/detail-tour/ten-tour-by-english)



## Ninh Binh - Bai Dinh - Trang An

⌚ Duration: 1 days 1 nights

➔ Departure: Hanoi Old Quarter

➔ Arrival: Ninh Binh

### Overview

Ninh Binh – Bai Dinh – Trang An is an ecotourism site located right at the core of a UNESCO World Heritage Site, recognized for its spectacular landscape of limestone karst peaks, with rivers, caves and flooded forests, on a system of limestone mountains with a geological age of about 250 million years and monuments of the history of the ancient the imperial city of Hoa Lu belongs to Ninh Binh province.

No ~~bank-fee~~: Travelling with us  
The Real Deal with Personal Service

**From: \$60.00**

The price includes all services

### BOOK NOW

Full Name



### Tour Details

#### Day- 1

8.00 – 8.15: Our our guide and driver will pick you up at your hotel to depart for Ninh Binh province (98 Kms). 10.30 – 12.00: Arrive in Buddha Prayer place in Bai Dinh Pagoda, the biggest pagoda in Vietnam with 500 La Han statues, biggest bronze Buddha statue in Vietnam with 10 meters in height, 100 tons in weight. 12.30: Have lunch in local restaurant 14.30: Depart to Trang An tourist attraction, take boat trip to visit cave complex: Sang Cave, Toi Cave, Ba Giot Cave, Nau Ruou in mystery and wildness, see scenery of mountain and rivers. Trang An is considered as Ha Long on the land. 16.00: Getting on the car for returning to Hanoi. 18.30: Tour ends.;

### BOOK NOW

Full Name

Email address

Address

+ 84 (Vietnam)

Phone Number

Nationality

DATE dd/mm/yyyy



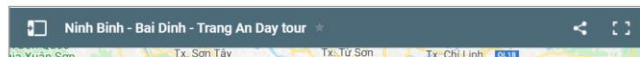
ADULT

CHILD

INFANT

Message

Submit



The screenshot displays a travel website with a navigation bar at the top containing links: HOME, DESTINATIONS, TYPE OF VACATION, BLOG, ABOUT, and a language selector (USA). A 'CONTACT' link and social media icons are on the right. A 'BOOK NOW' button is prominent. Below the navigation, there's a section titled 'Some pictures' featuring a grid of travel images: a person in a boat, a stone path through a forest, terraced rice fields, a traditional building, and a scenic view of a valley. To the right of the gallery is a booking form with fields for Full Name, Email address, Address, Phone Number (with a dropdown for '+84 (Vietnam)'), Nationality, and a date picker (dd/mm/yyyy). There are also radio buttons for 'ADULT', 'CHILD', and 'INFANT', and a 'Message' text area. A red 'Submit' button is at the bottom of the form.

Hình 27. Giao diện chi tiết tour

## b. Giao diện dành cho nhân viên công ty

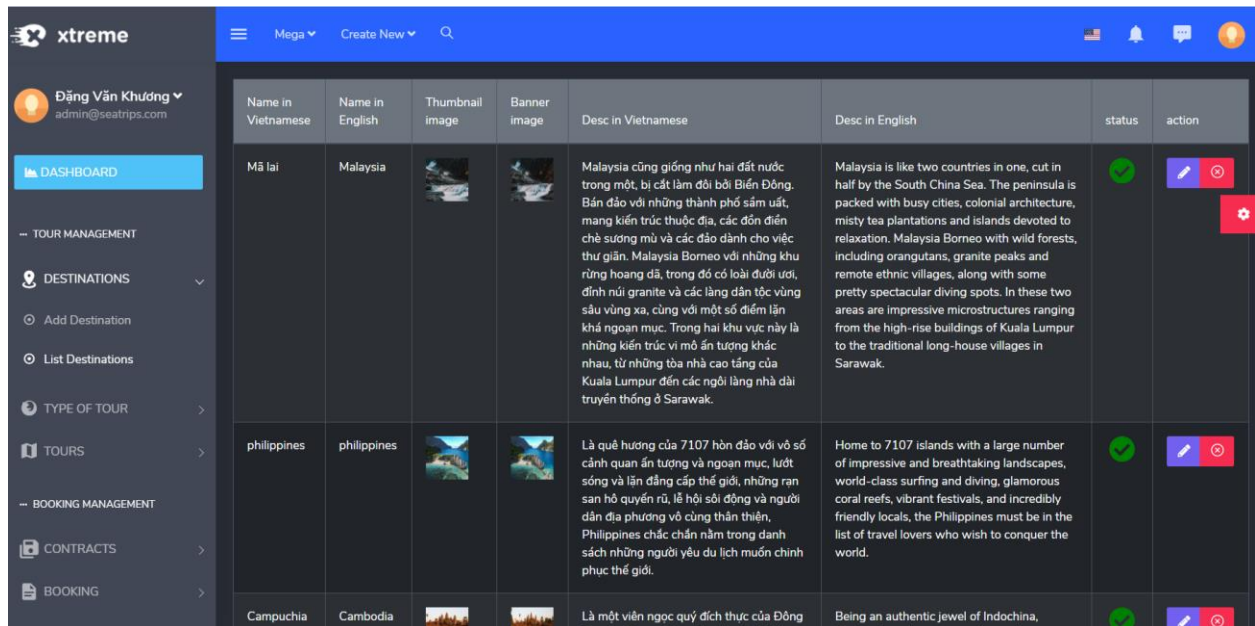
### ❖ Giao diện đăng nhập













The screenshot shows a web browser window with multiple tabs. The active tab is 'travelvietnam/admin'. The browser's address bar shows 'travelvietnam/admin'. The page content features a large, colorful, abstract geometric background. Overlaid on this is a 'Sign In to Admin' modal form. The form has two input fields: 'Username' and 'Password'. Below these fields are two checkboxes: 'Remember me' and 'Forgot pwd?'. A blue 'Log In' button is at the bottom of the form. The browser's taskbar at the bottom shows various application icons and the system clock indicating 11:37 PM.

Hình 28. Giao diện đăng nhập

### ❖ Giao diện danh sách tour

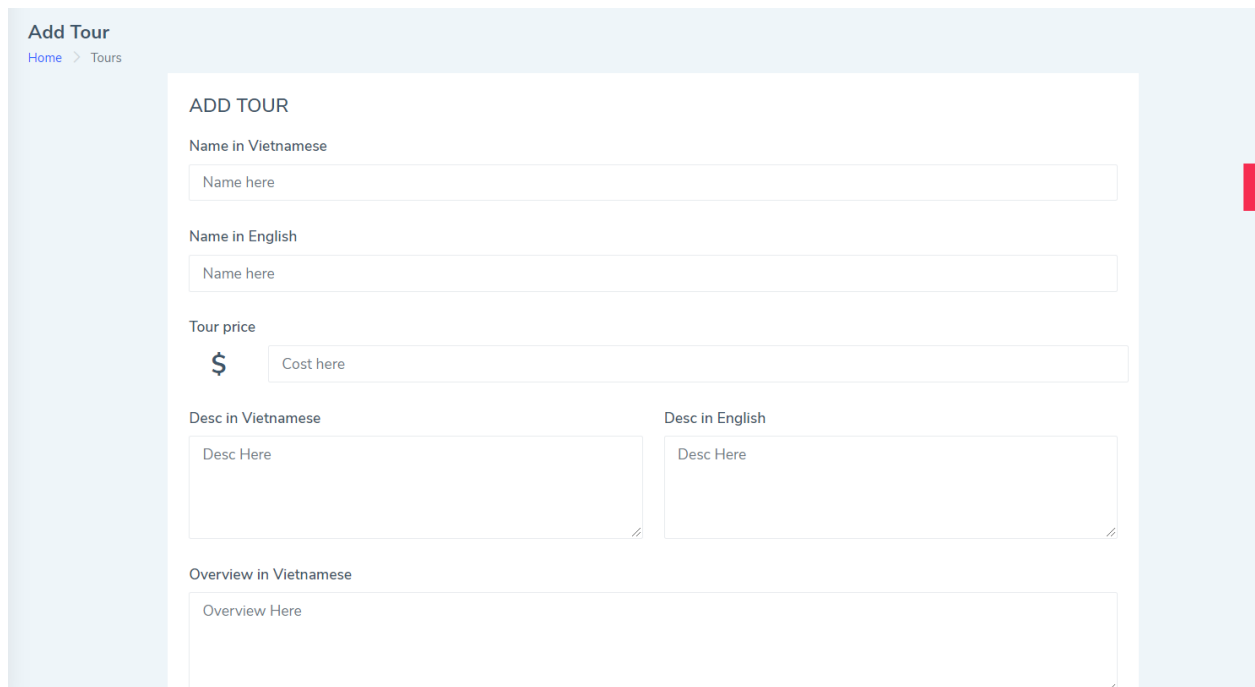




Name in Vietnamese	Name in English	Thumbnail image	Banner image	Desc in Vietnamese	Desc in English	status	action
Mã lai	Malaysia			Malaysia cũng giống như hai đất nước trong một, bị cắt làm đôi bởi Biển Đông. Bán đảo với những thành phố sầm uất, mang kiến trúc thuộc địa, các đồn điền chè sương mù và các đảo dành cho việc thư giãn. Malaysia Borneo với những khu rừng hoang dã, trong đó có loài dưới nước, đỉnh núi granite và các làng dân tộc vùng sâu vùng xa, cùng với một số điểm lặn khá ngoạn mục. Trong hai khu vực này là những kiến trúc và mô ẩn tượng khác nhau, từ những tòa nhà cao tầng của Kuala Lumpur đến các ngôi làng nhà dài truyền thống ở Sarawak.	Malaysia is like two countries in one, cut in half by the South China Sea. The peninsula is packed with busy cities, colonial architecture, misty tea plantations and islands devoted to relaxation. Malaysia Borneo with wild forests, including orangutans, granite peaks and remote ethnic villages, along with some pretty spectacular diving spots. In these two areas are impressive microstructures ranging from the high-rise buildings of Kuala Lumpur to the traditional long-house villages in Sarawak.		
philippines	philippines			Là quê hương của 7107 hòn đảo với vô số cảnh quan ấn tượng và ngoạn mục, lướt sóng và lặn đẳng cấp thế giới, những rạn san hô tuyệt vời, lễ hội sôi động và người dân địa phương vô cùng thân thiện, Philippines chắc chắn nằm trong danh sách những người yêu du lịch muốn chinh phục thế giới.	Home to 7107 islands with a large number of impressive and breathtaking landscapes, world-class surfing and diving, glamorous coral reefs, vibrant festivals, and incredibly friendly locals, the Philippines must be in the list of travel lovers who wish to conquer the world.		
Campuchia	Cambodia			Là một viên ngọc quý đích thực của Đông	Being an authentic jewel of Indochina,		

Hình 29. Giao diện danh sách tour

## ❖ Giao diện thêm tour



### Add Tour

Home > Tours

#### ADD TOUR

Name in Vietnamese

Name in English

Tour price

\$

Desc in Vietnamese

Desc in English

Overview in Vietnamese

Hình 30. Giao diện thêm - cập nhật tour

## ❖ Giao diện danh sách booking

List Booking

[Home](#) > Booking

Booking Code	Date book	Customer Name	Customer Phone number	Customer Email	Status	action
Vietnam_rUCur_1	2021-01-06 16:48:15	Trần văn Minh	+84 0972711111	customer@gmail.com	chưa liên hệ	<div><div></div><div></div></div>
Booking Code	Date book	Customer Name	Customer Phone number	Customer Email	Status	action

Copyright ©2021 All rights reserved | [Asia Like Trips](#)

## ❖ Giao diện nhập hợp đồng

New Contract

[Home](#) > Contract

SEARCH CONFIRMED TOUR BOOKING

Tour Booking

Booking code: Vietnam\_rUCur\_1

Date: 2021-01-06 16:48:15

Search

Copyright ©2021 All rights reserved | [Asia Like Trips](#)

New Contract


Home > Contract

### TOUR BOOKING

Details

Booking code: Vietnam\_rUCur\_1      Date: 2021-01-06 16:48:15

### ADD NEW CONTRACT

Representative staff	Customer	
<input type="text" value="sửa lại sau khi kiểm soát truy xuất"/>	<input type="text" value="Trần Văn Minh"/>	
Staff ID	Customer phone	
<input type="text"/>	<input type="text" value="+84 0972711111"/>	
Tour Price	contract signing date	Scan File
<input type="text" value="\$ 60.00"/>	<input type="text" value="dd/mm/yyyy"/> 	<input type="button" value="Chọn tệp"/> Không có tệp...ào được chọn

Hình 31. Giao diện nhập hợp đồng

# KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## ➤ Đạt được

- Đề tài đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu đặt ra: Xây dựng các chức năng cơ bản của một website đặt tour du lịch.
- Đầy đủ các chức năng cần có dành cho người dùng là du khách muốn tìm kiếm, xem thông tin và đặt tour
- Ứng dụng mô hình MVC để xây dựng hệ thống. Giúp giao tiếp client-side và server dễ dàng hơn
- Vận dụng kiến thức và phương pháp phân tích thiết kế hệ thống đã được học để xây dựng chương trình. Từ khâu phân tích cho đến thiết kế và cuối cùng là lập trình
- Giao diện website thân thiện, đơn giản. Tương thích với nhiều môi trường/
- Xây dựng hệ thống website phân cấp theo đối tượng của hệ thống. Từ người du khách cho đến phân quyền nhân viên công ty

## ➤ Chưa đạt được

- Mặc dù đã có cố gắng trong quá trình nghiên cứu và xây dựng sản phẩm. Tuy nhiên do hạn chế về thời gian và kiến thức, nên sản phẩm còn chưa thực sự hoàn thiện.
- Do kiểm thử và hoạt động trên server ảo nên có thể sẽ gặp các kịch bản chưa thể lường trước được. Có thể là các vấn đề liên quan đến bảo mật và an toàn cơ sở dữ liệu
- Có thể có một số chức năng chưa được hoàn thiện...
- Chưa có chức năng hợp đồng số và thanh toán online. Bước ký hợp đồng vẫn phải thực hiện offline
- Môi trường framework bao gồm cả front-end và back-end, Vì vậy nên khi load lại dữ liệu từ server tới client sẽ tốn nhiều thời gian hơn

## ➤ Hướng phát triển

Do hạn chế về thời gian và kiến thức nên hệ thống cần được bổ sung và nâng cấp nhiều hơn. Do đó mà em sẽ có những định hướng phát triển hệ thống như sau

- Sử dụng react hoặc vuejs để lập trình front-end. Chuyển đổi hướng hệ thống sang Ứng dụng trang đơn ( SPA) giúp tăng trải nghiệm người dùng và giảm thời gian load trang đồng thời cải thiện giao diện
- Hoàn thiện, cải tiến các chức năng quản lý của nhà quản trị
- Tích hợp hệ thống thanh toán trực tuyến và hợp đồng số
- Xây dựng hệ thống bảo mật

➤ Tài liệu tham khảo

Tài liệu phân tích thiết kế hệ thống:

*Phân Tích Thiết Kế Hệ Thống Thông Tin - Phương Pháp Và Ứng Dụng, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, T3-2008 (TS. NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG - ThS. HUỖNH MINH ĐỨC; ĐOÀN THIỆN NGÂN)*

Tài liệu laravel: <https://laravel.com/docs/8.x>

Tài liệu PHP: <https://www.php.net/docs.php>

Tài liệu HTML , CSS , JS căn bản: <https://www.w3schools.com>

Tài liệu JQuery, bootstrap ...

Giải quyết lỗi: <https://stackoverflow.com> <https://github.com>